

# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

ISSN 1145-9557 - Số 234 - Năm thứ 22, tháng 03-2009

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (internet) : <http://thongluan.org>

Mua báo : Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France.



## Bài học lớn cho một cuộc khủng hoảng lớn

Trong một tháng vừa qua các thị trường chứng khoán trên thế giới đã sụt giá thêm 20%. Sự sụt giá báo động này chứng tỏ cuộc lòng tin không còn nữa và cuộc khủng hoảng đã đạt mức độ nguy kịch.

Hai lý do giải thích sự kiện này. Một là hy vọng phục hồi nhanh chóng đã tiêu tan sau khi các biện pháp cứu vãn đã được công bố ; người ta có cảm tưởng là tất cả những gì có thể làm đều đã làm rồi và từ nay không hy vọng gì hơn nữa. Hai là tất cả những người lãnh đạo chính trị và kinh tế đều cho biết họ không thể tiên liệu những gì sẽ xảy ra mà chỉ biết là cuộc khủng hoảng sẽ dữ dội và kéo dài.

Trong những ngày sắp tới chắc chắn khủng hoảng sẽ còn gia tăng vì những tin xấu sẽ còn tiếp tục tới. Những khó khăn của các công ty chỉ mới được tiết lộ một phần và họ đều cho biết là năm 2009 sẽ đặc biệt khó khăn. Thực trạng của các quốc gia cũng chưa được phơi bày hết, thế giới sẽ còn choáng váng vì những tin tức sắp đến từ Trung Quốc. Tình hình sẽ chỉ cải thiện khi phần lớn những tin xấu đã qua và những tin vui bắt đầu đến, nghĩa là những biện pháp cứu nguy bắt đầu có hiệu quả. Cuối năm 2009 là sớm nhất.

Cuộc khủng hoảng này sẽ nghiêm trọng và kéo dài bởi vì kinh tế thế giới đã lạc hướng trong gần hai thập niên qua. Các chính quyền Châu Âu và Hoa Kỳ đã lạm dụng quá đáng chính sách kích thích kinh tế bằng tín dụng, thả lỏng những nghiệp vụ tài chính nguy hiểm và không có lợi gì cho sinh hoạt kinh tế - như tích sản hóa các món nợ, hoán chuyển rủi ro nợ mất, bán khống. Chính sách tài chính vô trách nhiệm này đi đôi với một chính sách ngoại thương cũng vô trách nhiệm không kém là để mặc cho cán cân thương mại liên tục thâm thủng, khuyến khích chính sách bóc lột nhân công tối đa để xuất khẩu với giá thật rẻ của Trung Quốc và một số nước khác. Kết quả là một tình trạng cực kỳ vô lý : nước nghèo cho nước giàu mượn tiền để mua hàng hóa của mình, công nhân các nước nghèo bị bóc lột dã man, công nhân các nước giàu mất

công ăn việc làm ; một số nước như Trung Quốc sản xuất quá nhiều và tiêu thụ quá ít trong khi Hoa Kỳ và Châu Âu nhập khẩu quá nhiều so với sản xuất. Cuộc chơi thác loạn này dĩ nhiên không thể kéo dài mãi, nó đã dừng lại và thế giới đang phải trả giá đắt.

Chủ thuyết kinh tế tự do không có trách nhiệm nào trong cuộc khủng hoảng này. Nó chỉ là hậu quả của những chọn lựa sai lầm và vô trách nhiệm của những người lãnh đạo. Kinh tế tự do không hề có nghĩa là phải không có kiểm soát, các sản phẩm tài chính cũng phải được kiểm soát trước khi đưa ra thị trường như các thực phẩm và dược phẩm. Kinh tế tự do cũng chẳng bao giờ cho phép bỏ qua một sự thực hiện nào là không một cá nhân, một gia đình hay một quốc gia nào có thể tiếp tục tiêu xài nhiều hơn thu nhập mãi mãi. Đã có nhiều tiếng nói từ những người và tổ chức bảo vệ dân chủ và nhân quyền đòi hỏi phải kể đến thành tố xã hội và nhân bản của hàng hóa nhập khẩu - sản phẩm được chế tạo trong sự tôn trọng vệ sinh và môi trường, công nhân làm việc trong những điều kiện lành mạnh v.v -, những tiếng nói đó nếu được lắng nghe đã có thể cải thiện đời sống và nhân phẩm của công nhân những nước nghèo và đóng góp thẳng bằng hóa các cán cân thương mại. Tiếc thay đó đã chỉ là những tiếng kêu trong sa mạc. Các chính quyền đã làm ngơ nhân danh một chủ nghĩa thực tiễn. Họ đang khám phá ra rằng quá thực tiễn cũng là không thực tiễn.

Thế giới sẽ ra khỏi cuộc khủng hoảng lớn này với nhiều thương tổn và nhiều bài học đắt giá sẽ được rút ra. Một trong những bài học đó là chính sách bóc lột công nhân để sản xuất và xuất khẩu tối đa của Trung Quốc mà Việt Nam cố bắt chước từ hai mươi năm qua không phải chỉ tàn nhẫn đối với con người mà còn sai cả về mặt kinh tế ; phát triển bền vững và lành mạnh bắt buộc phải đi đôi với dân chủ và nhân quyền. Một bài học rất lớn, đáng với cái giá phải trả cho cuộc khủng hoảng này.

Thông Luận

## Chúng ta đang ở trong giai đoạn hậu cộng sản ?

Nguyễn Gia Kiểng

Ngày 3-2-2009 vừa qua, Đảng Cộng Sản Việt Nam tròn 79 tuổi. Hôm sau tôi hỏi một người bạn ở Hà Nội lễ kỷ niệm có linh đình không. Anh trả lời là chẳng có gì cả, và nói thêm : "còn có gì đáng để kỷ niệm đâu anh !". Nhận xét này phù hợp với một quan điểm mà tôi đã nghe nhiều lần, ngay cả từ những quan chức của chế độ : chúng ta hiện đã ở trong giai đoạn hậu cộng sản. Mỗi lần như vậy tôi đều gật đầu cho qua đi bởi vì người trước mặt tỏ ra tin chắc đến mức tôi có cảm tưởng có cuộc trao đổi đang thân mật. Tuy vậy tôi không thể chia sẻ quan điểm này.

Nói tới "hậu cộng sản" là mặc nhiên cho rằng chế độ cộng sản đã chấm dứt. Trong khuôn khổ một cuộc thảo luận để trả lời câu hỏi chế độ cộng sản còn không ta có thể định nghĩa một chế độ cộng sản như gồm ba thành tố :

- 1/ triết lý Mác-xít ;
  - 2/ lý thuyết kinh tế của Marx thường được gọi là kinh tế Mác-Lênin ; và
  - 3/ lý thuyết về cách mạng và nhà nước và vai trò của Đảng.
- Chúng ta chỉ có thể nói chế độ cộng sản còn hay không sau khi đã nhận diện ba thành tố này.

Hãy bắt đầu bằng thành tố kinh tế. Lập luận cho rằng chúng ta đã bước vào giai đoạn hậu cộng sản chủ yếu dựa trên nhận xét là lý thuyết kinh tế Mác-Lênin không còn được áp dụng nữa, đã có xí nghiệp tư, kể cả xí nghiệp nước ngoài và quyền tư hữu cũng đã được chính thức nhìn nhận. Dĩ nhiên đó là những thay đổi quan trọng nhưng chưa đủ để nói rằng chế độ cộng sản đã chấm dứt. Thực ra trong ba thành tố của chế độ cộng sản, lý thuyết kinh tế của Marx là yếu tố ít quan trọng nhất, ngay cả dưới mắt những người cầm đầu các nước cộng sản. Ngay từ thế kỷ 19, khi Marx còn sống, nó đã bị lỗi bịch hóa. Marx hoàn toàn không có bất cứ một kiến thức hoặc một kinh nghiệm nào về kinh tế, ông nói về kinh tế không khác gì một em bé chần chừ nói về chú Cuội. Cuốn *Tư Bản Luận* (Capital - một cái tên ngộ nghĩnh cho cuốn thánh kinh của chủ nghĩa cộng sản) của ông rất dầy, không phải vì Marx có nhiều điều để viết mà vì Marx không có gì để viết và đã viết loanh quanh. Những ý kiến của nó có thể trình bày được trong vài trang. Trong cuốn *Essays in Persuasion*, xuất bản năm 1932, J.M. Keynes đã nhận định như sau : "*Tư Bản Luận* là một cuốn sách lỗi thời, không những sai về mặt khoa học mà còn vô tích sự và vô dụng trong thế giới ngày nay".

Marx cho rằng chủ nghĩa tư bản tự đào hố chôn mình khi tích lũy các phương tiện sản xuất, tập trung tư bản và bản

cùng hóa công nhân ; nó sẽ bị giai cấp công nhân vùng lên đánh đổ và trên đồng tro tàn của nó, sau một giai đoạn quá độ xã hội chủ nghĩa, một xã hội cộng sản sẽ thành hình trong đó không còn giai cấp và bóc lột, các phương tiện sản xuất là tài sản chung của cả xã hội, không còn khác biệt giàu nghèo, mỗi người đóng góp theo khả năng và hưởng thụ theo nhu cầu.

Các chế độ cộng sản chưa bao giờ coi lý thuyết kinh tế của Marx là nghiêm chỉnh. Trên thực tế họ vẫn tùy cơ ứng biến, một thí dụ cụ thể là *Chính Sách Kinh Tế Mới* của Lenin được áp dụng từ 1921 đến 1928. Sở hữu tập thể chỉ được hiểu một cách giản

đơn là tất cả mọi phương tiện sản xuất thuộc về chính quyền ; chênh lệch giàu nghèo vẫn được chính thức nhìn nhận, khẩu hiệu "làm theo khả năng hưởng theo nhu cầu" chỉ còn đôi khi được nhắc đến như là một mục tiêu xa vời ; lương bổng, lương thực, thậm chí thuốc men, vẫn được cấp theo chức vụ. (Trong bài diễn văn nổi tiếng đọc ngày 25-6-1931, gọi là "Diễn văn sáu điểm", Stalin còn lên án chủ trương bình đẳng lương bổng như là một chệch hướng tư sản !).

Tại Việt Nam hiện nay, cũng như tại Trung Quốc, sự xuất hiện của những doanh nhân và chủ nhân giàu có là một nhượng bộ đáng kể nhưng cũng cần được tương đối hóa. Những nhượng bộ này cũng đã từng có tại Liên Xô cũ và Trung Quốc, dù ở một mức độ thấp hơn, ngay trong giai đoạn cộng sản cứng rắn. Mà có quả thực là Đảng Cộng Sản Việt Nam đã nhượng bộ kinh tế thị trường trên một qui mô lớn không ? Những tư sản đồ mới đều là đảng viên hoặc cảm tình viên của đảng cộng sản ; ngay cả với những công ty vốn nước ngoài khu vực tư vẫn còn thua rất xa khu vực công về tầm vóc ; đa số những ngành quan trọng vẫn thuộc độc quyền của đảng và nhà nước cộng sản. Như vậy ngay cả về mặt kinh tế chúng ta cũng còn ở rất xa mức độ có thể cho phép khẳng định chế độ này không còn là một chế độ cộng sản.

Thành tố quan trọng hơn nhiều của một chế độ cộng sản là triết lý Mác-Lênin. Đây là điều mà một số đồng nghiệp người cộng sản cũng như chống cộng không ý thức được. Trong bài diễn văn đọc trước quốc hội Việt Nam Cộng Hòa

năm 1961 để thông báo tình trạng chiến tranh ông Ngô Đình Diệm đã nói : "Cộng sản không phải là Mác-xít, cũng không phải là xã hội chủ nghĩa, cộng sản chỉ là một tổ chức cướp chính quyền", lời tuyên bố này chứng tỏ ông không ý thức được tầm quan trọng của triết lý Mác-Lênin đối với phong trào cộng sản. Nhiều

người chống cộng khác cũng nghĩ như ông và vì thế không nhận ra đặc tính của đảng cộng sản là gì và phải đương đầu



với nó như thế nào. Ngược lại chính những người cộng sản cũng không ý thức được tầm quan trọng của triết lý Mác-Lênin đối với chính họ để hiểu tại sao họ đã thành công nhưng sau đó lại phân hóa và sụp đổ.

Triết lý Mác-Lênin là của Marx với sự đóng góp của Engels, Lenin chỉ phụ họa và khai thác. Nó chủ yếu là Duy Vật Biện Chứng và Duy Vật Lịch Sử, những điểm khác không đáng kể.

Biện chứng (dialectic) là phương pháp thảo luận để tìm giải đáp đúng bằng cách liên tục chất vấn một ý kiến được phát biểu, buộc nó phải liên tục điều chỉnh và dần dần cải thiện, cuối cùng trở thành đúng. Ý kiến ban đầu là tiền đề, câu chất vấn là phản đề, ý kiến được điều chỉnh sau khi đã giải quyết ; đến lượt nó tổng hợp lại có thể được lấy làm tiền đề, và biện chứng tiếp tục. Phương pháp biện chứng do Socrates để xuống đã chứng minh giá trị không thể chối cãi được của nó. Trong một thí dụ cụ thể còn được lưu truyền, Socrates đã chỉ bằng những câu hỏi liên tục hướng dẫn một đứa trẻ nô lệ hoàn toàn không biết gì giải được một bài toán.

Hegel đã nâng biện chứng từ một phương pháp thảo luận lên thành một qui luật theo đó bất cứ gì trong vũ trụ cũng là một tổng hợp của một biện chứng đã qua và cũng là tiền đề của một biện chứng đang tới. Một sự kiện đương nhiên làm xuất hiện một sự kiện đối nghịch và từ sự xung đột này một sự kiện mới sẽ hình thành tổng hợp những ưu điểm của cả hai. Hegel không chứng minh qui luật này mà chỉ khẳng định nó như một niềm tin. Xác quyết của ông có tính tôn giáo, nhất là ông lại cho rằng có một nguyên tắc thuần lý tối cao - Hegel gọi là Tuyệt Đối - không khác gì một thượng đế an bài tất cả và Tuyệt Đối này dần dần thể hiện qua các diễn biến. Như thế bất cứ gì hiện hữu hoặc xảy ra đều là một bước tiến đến cái hoàn toàn đúng, hoàn toàn hợp lý. Triết lý của Hegel có thể tóm lược như sau : tất cả những gì có đều hợp lý và tất cả những gì hợp lý đều có hoặc sẽ có.

Hegel không định nghĩa thế nào là phản đề và cũng không nói một tổng hợp phải được xây dựng như thế nào và phải hội đủ những điều kiện nào để có thể được coi là một tổng hợp. Đây là một thiếu sót không thể chấp nhận được trong tư tưởng của Hegel nhưng ông đã không bận khoăn lắm bởi vì thực ra lý thuyết biện chứng chỉ được chế tạo ra để làm một dụng cụ cho triết lý lịch sử của Hegel theo đó lịch sử thế giới diễn biến qua sự xung đột giữa các quốc gia để ngày càng hoàn chỉnh hơn ; một quốc gia thành hình và mạnh lên là một tiền đề, tiền đề này sẽ gặp một phản đề là một quốc gia kinh địch, hai bên xung đột và từ cuộc xung đột này sẽ xuất hiện một quốc gia mới tổng hợp những ưu điểm của hai quốc gia : một giai đoạn biện chứng đã hoàn tất và một giai đoạn biện chứng mới bắt đầu.

Marx đã lấy lại toàn bộ triết lý biện chứng của Hegel, dù ông cố gắng hết sức để biện bạch

rằng ông không những không bắt chước mà còn phản bác Hegel. Biện chứng của Marx chỉ là biện chứng của Hegel. Điều khác biệt là sự quan của Hegel dựa trên sự quan sát tiến trình thống nhất nước Đức trong khi Marx áp dụng biện chứng cho

cuộc cách mạng kỹ nghệ đang diễn ra dưới mắt ông tại Châu Âu. Một mặt, thay vì lấy một Tuyệt Đối huyền bí làm nguyên lý tối cao điều khiển các diễn biến như Hegel, Marx lấy quan hệ sản xuất; Marx gọi chọn lựa của mình là Duy Vật Biện Chứng. Mặt khác, thay vì sự xung đột giữa các quốc gia, Marx coi đấu tranh giai cấp là động cơ của lịch sử ; Marx gọi triết lý lịch sử

của mình là Duy Vật Lịch Sử. Triết lý của Marx chỉ là một ứng dụng khác của triết lý của Hegel.

Tuy vậy Marx đẩy rất xa sự tùy tiện vốn sẵn có trong lý luận của Hegel. Tuy không định nghĩa một cách chính xác thế nào là một tiền đề, một phản đề và một tổng hợp nhưng Hegel còn ý thức được sự mơ hồ của mình và biết dừng lại ở chỗ chỉ sử dụng biện chứng để giải thích lịch sử. Marx đã liều lĩnh hơn, coi vai trò của biện chứng không phải chỉ là để giải thích mà còn là để thay đổi lịch sử, nghĩa là để hành động. Điều thực sự mới của Marx so với Hegel là về mặt đạo đức. Hegel tuy không bàn tới đạo đức nhưng cũng không phủ nhận các giá trị đạo đức. Khi Hegel nói rằng kết quả của mỗi giai đoạn biện chứng đều là một tình trạng hoàn chỉnh hơn trước, khái niệm "hoàn chỉnh" còn có một ý nghĩa bởi vì các giá trị đạo đức vẫn còn đó để có thể được sử dụng như những tiêu chuẩn đánh giá. Marx trái lại phủ nhận hoàn toàn các giá trị đạo đức như là sản phẩm của giai cấp thống trị ; như vậy khi Marx nói rằng mỗi kết thúc của một giai đoạn đấu tranh giai cấp - từ xã hội cộng sản nguyên thủy đến xã hội cộng sản qua các chế độ nô lệ, quân chủ, phong kiến, tư bản - đều là những tiến bộ, khái niệm "tiến bộ" này hoàn toàn mơ hồ vì không có những tiêu chuẩn để định nghĩa. Đó là một sự tùy tiện tuyệt đối, với hậu quả là kẻ có bạo lực có thể làm tất cả. Mọi đảng cộng sản vì thế đều có bản chất khủng bố, đó là lý do chính tạo ra sức mạnh của chúng. Cũng nên lưu ý là sự phủ nhận các giá trị đạo đức của Marx đã đạt tới mức độ lạnh lùng để sợ, Marx không coi việc giai cấp thống trị bóc lột giai cấp bị trị là một tội ác, trái lại ông coi nó là một lẽ tự nhiên, cũng tự nhiên như việc giai cấp bị trị phải vùng dậy tiêu diệt giai cấp thống trị. Triết lý này đã khiến Lenin định nghĩa đạo đức một cách kinh khủng "đạo đức là những gì hợp với quyền lợi của cách mạng". Cách mạng theo Lenin

là đấu tranh giai cấp và đấu tranh giai cấp là nội chiến. Ông nói : "nội chiến là sự tiếp nối, phát triển và tăng cường độ tự nhiên của đấu tranh giai cấp". Trong suốt cuộc đời ông Lenin không ngừng nhắc lại rằng nội chiến là tinh thần cốt lõi của phong trào cộng sản. Điều này giải thích tại sao các đệ tử của ông tại Việt Nam đã quyết định một cách rất bình thản cuộc nội chiến

"giải phóng miền Nam" bất kể với giá nào, dù cho, như lời



ông Hồ Chí Minh, "sông có thể cạn, núi có thể mòn".

Triết lý Mác-Lênin quan trọng ở chỗ nó tạo ra cả một văn hóa và một tâm lý cộng sản. Biện chứng duy vật là một lối lý luận rất sơ đẳng. Nó tạo ra ảo tưởng rằng ngay cả những người vô học cũng có thể lý luận trên tất cả mọi vấn đề, và do đó đảm nhiệm những vai trò lãnh đạo, nếu biết biện chứng duy vật. Từ đó hình thành một tâm lý vô biên coi thường kiến thức. Chính Lenin cũng đã có tâm lý này. Sau Cách Mạng 1917 ông tuyên bố bất cứ ai chỉ cần biết đọc biết viết cũng có thể làm công tác tổ chức và chỉ đạo. Kết quả bi đát đã buộc Lenin phải đổi ý kiến, nhưng tâm lý coi thường sự học và đặt vào địa vị lãnh đạo những người táo bạo nhưng ít học vẫn còn nguyên trong mọi đảng cộng sản. Và Việt Nam không phải là một ngoại lệ. Từ ngày thành lập tất cả những người có thực quyền trong đảng cộng sản đều chỉ có trình độ văn hóa thấp. Sau giai đoạn được gọi là đổi mới, hai nhân vật Đỗ Mười và Lê Đức Anh là những người lãnh đạo tối cao ; những người có quyền lực nhất trong bộ chính trị cũng có cùng một chân dung. Sự thay đổi tuy có nhưng rất hời hợt : người ta cấp phát học vị cho những cấp lãnh đạo. Những người có thực học vẫn không phải là những người có thực quyền.

Sự phủ nhận những giá trị đạo đức, một đặc tính của triết lý Mác-Lênin, đã là nguyên nhân trực tiếp của tình trạng tham nhũng kinh khủng hiện nay. Người ta tiếp tục chà đạp lên những giá trị đạo đức, cướp đoạt nhà đất một cách trắng trợn, trù dập, sách nhiễu, bỏ tù những người yêu nước thiện không phục tùng đảng bằng những tội danh bịa đặt.

Khi sự lương thiện đã không có thì lấy lý do gì để chống tham nhũng ? Và tại sao lại học tập "đạo đức Hồ Chí Minh" thay vì "đạo đức" ngắn gọn ? Phải hiểu "đạo đức Hồ Chí Minh" không phải là đạo đức phổ cập, nghĩa là đạo đức như mọi người đều có thể hiểu.

Không phải chỉ có quần chúng và những người đối lập mà cả những cấp lãnh đạo cộng sản đều nhìn nhận một sự thực là đảng cộng sản đã biến chất thành một tập thể gian tham, một giai cấp bóc lột. Nhưng có phải vì thế mà ta có thể nghĩ rằng chế độ cộng sản đã chấm dứt và chúng ta đang ở trong giai đoạn hậu cộng sản không ? Sự bóc lột nằm ngay trong triết lý Mác-Lênin, theo đó chính quyền đương nhiên là dụng cụ đàn áp của giai cấp thống trị và giai cấp thống trị đương nhiên phải bóc lột vì đó là chức năng khoa học của nó theo Duy Vật Lịch Sử. Khi mục tiêu xây dựng một xã hội cộng sản không giai cấp không còn nữa, như chúng ta sẽ thấy trong một đoạn sau, thì sự biến thái của đảng cộng sản thành một giai cấp thống trị là một tiến hóa tự nhiên và bắt buộc. Về điểm này, chế độ cộng sản không chấm dứt, nó chỉ được thể hiện đúng theo triết lý chính trị của chính nó.

Cũng quan trọng không kém, triết lý Mác-Lênin là lý thuyết Mác-Lênin về cách mạng, đảng và nhà nước. Marx và Engels quan niệm nhà nước chỉ đơn giản là dụng cụ đàn áp của giai cấp thống trị vì thế sẽ tàn lụi đi khi xã hội cộng

sản không giai cấp đã thành lập xong. Lenin thỉnh thoảng cũng nhắc lại điều này vì nó là một tương lai đầy quyền rũ. (Stalin thực thà hơn không bao giờ nói tới). Tuy nhiên để tiến tới xã hội cộng sản cần một giai đoạn quá độ trong đó nhà nước vẫn được duy trì để tiêu diệt những phần tử phản động và thực hiện cuộc cách mạng vô sản. Nhà nước này được Lenin định nghĩa như sau trong cuốn *Cách Mạng Vô Sản và Tên Phản Bội Kautsky* : "Chính quyền cách mạng là chính quyền do giai cấp vô sản giành được và giữ lấy, chính quyền này không hề bị ràng buộc bởi bất cứ một luật pháp nào". Với một quan niệm như vậy thì dĩ nhiên luật pháp chỉ là trò chơi và quốc hội chỉ thuần túy là bù nhìn. Đảng cộng sản được định nghĩa như là đội tiên phong của giai cấp vô sản để thực hiện cách mạng vô sản, có quyền lãnh đạo nhà nước một cách toàn bộ và tuyệt đối. Tóm lại, một chế độ đảng trị khủng bố ngoài vòng pháp luật.

Để viên thuốc cực đắng này dễ nuốt hơn người ta nói rằng đó chỉ là một bắt buộc của giai đoạn quá độ để thực hiện cuộc cách mạng vô sản. Nhưng giai đoạn quá độ này sẽ kéo dài bao lâu ? Không ai biết. Cho tới đại hội 22 của Đảng Cộng Sản Liên Xô. Trong đại hội này, năm 1961, giai đoạn quá độ được qui định là sẽ hoàn tất tại Liên Xô trong vòng 20 năm nữa, nghĩa là vào năm 1980. Và năm 1980 đã qua đi mà không có gì thay đổi. Từ đó không còn chế độ cộng sản

nào nói tới "giai đoạn quá độ" nữa, thuật ngữ này hầu như biến mất. Nhà nước khủng bố không còn là tạm thời mà trở thành thường trực. Thiên đường cộng sản không còn nữa nhưng chế độ hung bạo mà nó đã là lý do ra đời và tồn tại vẫn tiếp tục.

Có n vai trò của đảng cộng sản ? Mọi đại hội của mọi đảng cộng sản từ trước đến nay đều giống nhau ở một điểm : tất cả đều hô hào tăng cường hơn nữa vai trò của đảng.

Quan điểm về đảng và nhà nước của Đảng Cộng Sản Việt Nam không hề thay đổi. Vẫn quốc hội bù nhìn, vẫn bầu cử hình thức và bịp bợm, vẫn độc quyền báo chí, vẫn bịt miệng đối lập, vẫn luật pháp tùy tiện. Trên điểm này

chế độ cộng sản còn nguyên vẹn. Tệ hơn nữa, chủ trương phân biệt đảng và nhà nước một thời được đưa ra không còn được nhắc lại nữa.

Tóm lại, dù nếu để tính đến đâu người ta cũng chỉ có thể nói về mặt kinh tế chế độ cộng sản Việt Nam còn là cộng sản 60%, nhưng về văn hóa chính trị và tổ chức chính quyền nó vẫn là một chế độ cộng sản gần như nguyên vẹn. Giai đoạn hậu cộng sản chưa bắt đầu.

Đến đây, để tạm kết thúc sự thẩm định này, nên lưu ý một điểm quan trọng : quan niệm nhà nước như là một dụng cụ thống trị và đàn áp là của riêng triết lý Mác-Lênin. Các chế độ dân chủ, trái lại, quan niệm chức năng của nhà nước là bảo đảm an ninh và tổ chức sự thực hiện các quyền tự do cá nhân.

Do đâu mà một số người ngày càng đông cho rằng chúng ta đã ở giai đoạn hậu cộng sản ? Người ta đã kết luận vội





vã, có thể vì so sánh với tình trạng cực kỳ đen tối trước đây, có thể vì lấy mơ ước làm sự thực. Cũng có thể vì lẫn lộn cái tất yếu với cái đã có, cái chắc chắn sẽ tới với cái đã tới. Sự lẫn lộn này có thể có tác dụng động viên mà cũng có thể có tác dụng giải giới. Động viên vì đem lại niềm tin vào sự tất thắng của cuộc vận động dân chủ. Giải giới vì tạo ra sự yên tâm là không cần phải đấu tranh vì thay đổi đang diễn ra. Nhưng

lịch sử, kể cả lịch sử của chính chúng ta, đã cho thấy có những chính quyền kéo dài rất lâu dù không còn sức sống và lý do tồn tại. Trong thế giới hiện nay thời gian gần như là tất cả. Dân chủ sẽ đến, nhưng đến trong vòng hai năm hay sau mười năm là hai điều rất khác nhau.

Phải nhìn sự biến chất của đảng và chế độ cộng sản Việt Nam như một tiến hóa rất tự nhiên. Triết lý cộng sản coi xã hội là môi trường xung đột giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị cho đến khi xã hội cộng sản lý tưởng hình thành xong. Ngày nay khi xã hội lý tưởng này đã được nhìn nhận là không có thì sự chuyển hóa của các đảng cộng sản thành giai cấp thống trị là tự nhiên theo đúng bài bản của Duy Vật Lịch Sử, cũng theo bài bản này thì, một cách khách quan và khoa học, giai cấp thống trị đương nhiên phải bóc lột giai cấp bị trị, và sự bóc lột này không thể có giới hạn nào vì triết lý cộng sản không nhìn nhận một giá trị đạo đức nào ngoài những gì có lợi cho kẻ cầm quyền.

Chế độ này chắc chắn sẽ bị đào thải. Không phải chỉ vì đàn áp và bóc lột tự nhiên làm nảy sinh ra chống đối. Có những chế độ bạo ngược kéo dài rất lâu. Nó sẽ sụp đổ nhanh chóng hơn vì một lý do khác. Đó là vì không một đoàn thể nào có thể tồn tại nếu không có một mục tiêu chung hoặc những giá trị đạo đức chung. Đảng cộng sản không có cả hai. Nó sẽ nhanh chóng trở thành một đấu trường hoang dại. Chính những đảng viên cộng sản sẽ xâu xé nhau.

Nhưng đến bao giờ chế độ cộng sản mới chấm dứt? Không ai có thể tiên liệu. Điều chắc chắn là chúng ta không có nhiều thời giờ. Đất nước đã quá tụt hậu, môi trường đã bị tàn phá quá nặng, lòng yêu nước và tinh thần dân tộc đã xuống rất thấp, ý chí xây dựng và chia sẻ một tương lai chung chỉ còn trong một số rất ít người. Nếu tình trạng này còn kéo dài thêm hai mươi năm nữa thì sau đó có thể sẽ chẳng còn gì để nói. Một điều chắc chắn khác là dù thay đổi chế độ đến từ áp lực bên ngoài hay từ ngay trong nội bộ đảng cộng sản thì nó cũng chỉ đến nếu quần chúng được động viên để sẵn sàng nhập cuộc. Có lẽ không phải là thừa nếu chúng ta nhắc lại một lần nữa là quần chúng không lãng mạn và chỉ sẵn sàng nhập cuộc nếu tin chắc là sẽ thành công. Và niềm tin này chỉ có được nếu trước mắt họ có một tổ chức dân chủ mạnh.

**Nguyễn Gia Kiểng**

## Thấy gì sau dự án khai thác bauxite trên Tây Nguyên ?

*Nguyễn Văn Huy*

Chưa bao giờ việc một dự án khai thác quặng mỏ tại Việt Nam được dư luận trong và ngoài nước chú ý theo dõi như hiện nay. Nguyên do của sự chú ý này xuất phát từ Thông báo số 17/TB-VPCP của văn phòng chính phủ ký ngày 13-1-2009 yêu cầu ("chỉ đạo") các phương tiện truyền thông trong nước không đưa tin về ảnh hưởng môi trường trong việc khai thác quặng bauxite, sản xuất alumin và luyện nhôm tại các tỉnh trên Tây Nguyên.

Cái gì đã xảy ra? Tại sao ngăn chặn thông tin về việc khai thác quặng bauxite? Đó là những dấu hỏi lớn cho đến nay chưa có một giải thích rõ ràng từ phía chính quyền.

### Một quyết tâm đầy nghi vấn

Khi còn nắm giữ độc quyền cai trị trên Tây Nguyên từ cuối thế kỷ 19 đến 1954, công việc đầu tiên của chế độ thực dân Pháp là xây dựng đường sá để dò tìm và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Tại đây họ đã khám phá ra rất nhiều tài nguyên khoáng sản nhưng không quặng nào được khai thác vì lợi ích kinh tế không cao: mỏ vàng Bồng Miêu, mỏ than Nông Sơn, quặng nhôm (bauxite) ở Đắk Lắk, sắt ở Kontum và Bassac (Nam Lào). Cuối cùng họ dồn mọi nỗ lực vào việc lập đồn điền trồng cây công nghiệp: trà, cà phê và cao su. Ngành chăn nuôi không hề được quan tâm vì một lý do giản dị: Tây Nguyên thiếu nước.

Cũng nên biết, nhôm là một kim loại được ưa chuộng nhất trong việc sản xuất vũ khí, vì những đặc tính nhẹ, rắn chắc và không rỉ sét. Trong cuộc chiến tranh Việt Nam lần thứ hai (1960-1975), Hoa Kỳ, một quốc gia có ngân sách quốc phòng lớn nhất thế giới, không thể bỏ qua cơ hội khai thác một tài nguyên quốc phòng đáng kể này nhưng họ đã không làm. Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cũng thế, nếu quả thật Tây Nguyên có quặng mỏ bauxite quan trọng thì cho dù có khó khăn đến đâu họ cũng dốc tâm khai thác một tài nguyên quý hiếm này.

Trước khi cuộc chiến tranh Việt Nam-Trung Quốc bùng nổ năm 1979, ngày 3-11-1978 Việt Nam chính thức gia nhập khối COMECON (Hội đồng tương trợ kinh tế hữu tương), một khối hợp tác kinh tế giữa Liên Xô với 8 quốc gia cộng sản Đông Âu (1949-1961), Mông Cổ (1962), Cuba (1972) và Việt Nam. Nhân dịp này, Hà Nội có đưa ra dự án khai thác bauxite trên Tây Nguyên, vì lúc đó Liên Xô đang là siêu cường quân sự đối đầu với Hoa Kỳ và rất cần nhôm, nhưng hội đồng này đã từ chối vì lợi ích khai thác bauxite không cao, hơn nữa Tây Nguyên không đủ nước để tẩy rửa quặng bauxite nguyên chất. Cũng như người Pháp, khối COMECON khuyến khích và giúp Việt Nam khai thác chương trình trồng cây công nghiệp cao su, trà và cà phê.

Năm 2007, không biết bị thúc đẩy bởi động cơ nào, một dự án bị cho "chìm xuống" từ 1980 lại được lôi ra chào mời giới đầu tư quốc tế, đặc biệt là Trung Quốc.

Theo suy luận của một người có tầm nhìn chiến lược, quyết định khai thác bauxite trên Tây Nguyên của chính quyền cộng sản Việt Nam không vô tư. Qua những tài liệu đã được phổ biến, người viết bài này có thể khẳng định rằng chính Bắc Kinh đã gợi ý Đảng Cộng Sản Việt Nam nhượng cho Trung Quốc quyền khai thác các quặng mỏ trên Tây Nguyên, đặc biệt là quặng

bauxite, đổi lại Trung Quốc sẽ giúp Việt Nam xây dựng và mở rộng đường sá từ Tây Nguyên xuống cảng Cam Ranh, kể cả việc tân trang mở rộng hải cảng này và xây dựng hoàn toàn mới một tuyến đường sắt, dài từ 200 đến 300 km, để chuyển hàng từ Đắc Nông xuống Bình Thuận. Không tốn một đồng xu lại được tất cả, còn gì lý tưởng bằng !

Với những đề nghị như vừa nói, ban lãnh đạo đảng cộng sản không những không lòng từ chối mà còn quyết tâm thực hiện cho bằng được đề nghị này vì sự chính đáng : vừa phát triển được Tây Nguyên vừa thu được một nguồn lợi tức không nhỏ. Chính vì thế từ năm 2007 trở đi, chính quyền cộng sản Việt Nam đã bằng mọi cách biến ước muốn này thành hiện thực. Nhiều người tố cáo Đảng Cộng Sản Việt Nam tự đặt mình dưới trướng Đảng Cộng Sản Trung Quốc là không đúng. Ban lãnh đạo đảng cộng sản đã đánh giá sai chứ không khờ dại.

Từ sau ngày đó chính quyền cộng sản đã giao cho một nhóm tư vấn (cố vấn) Việt Nam soạn thảo quy hoạch (kế hoạch) khai thác bauxite-nhôm trên Tây Nguyên. Ngay sau khi bản quy hoạch này vừa hoàn tất, ngày 1-11-2007 thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký một quyết định (số 167/2007/QĐ-TTg) thông qua và Tập đoàn Than Khoáng Sản, một công ty quốc doanh, liền được giao quyền khai thác dự án.

Ngay tức thì, một làn sóng phản đối trong nội bộ đảng liền xảy ra, lúc đầu còn ngấm ngấm và nhẹ nhàng (phản đối gián tiếp bằng miệng) nhưng càng về sau, khi sự thật dần dần được phơi bày, sự chống đối càng mãnh liệt và công khai.

### Thấy gì qua những phản đối ?

Về trình độ của nhóm tư vấn, những chuyên gia không tham gia trực tiếp vào việc khai triển dự án này nhận xét : các cán bộ quản lý chỉ đạo từ cấp tập đoàn đến cấp kỹ thuật trực tiếp làm việc với các "đại gia" nước ngoài chỉ có trình độ về khai thác than lộ thiên ở Quảng Ninh. Với một trình độ giới hạn như thế, các chuyên gia này lại đưa ra tới 15 dự án khai thác (tức bằng 1/4 tổng số dự án trên thế giới về nhôm, 55 dự án) với tổng công suất thiết kế 18 triệu tấn (bằng 1/4 tổng trữ lượng của thế giới về nhôm, 70 triệu tấn). Thật là đồ sộ !

Lúc đầu là những ý kiến phê bình "nhẹ nhàng". Trong buổi hội thảo tổ chức ngày 22-10-2008 tại Đắc Nông, địa bàn khai thác bauxite chính, với chủ đề : "Tìm giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực do khai thác, chế biến quặng bauxite", những phát biểu được lưu ý nhất là của các ông :

- Mai Thanh Truyết, nhà hoạt động cho môi trường, cho biết "muốn khai thác quặng thì sau khi phá đất của vùng có mỏ thì phải sử dụng nguồn nước để tẩy rửa rất nhiều, (vì) mỏ bauxite chứa sắt và nhiều chất arsenic rất nguy hiểm cho môi trường".

- Trần Đình Thiện, viện phó Viện Kinh Tế Việt Nam, phản biện quan điểm cho rằng khai thác nhôm cao cấp từ quặng bauxite là không thực tế vì nhôm cao cấp chưa bao giờ là mặt hàng quý hiếm trên thị trường thế giới, hơn nữa việc xuất khẩu quặng mỏ chưa chế biến sẽ làm cạn kiệt tài nguyên quốc gia và không mang lại lợi ích trực tiếp nào cho người dân.

- Nguyễn Ngọc, nhà văn kiêm dân tộc học, cho biết Tây Nguyên còn nhiều vấn đề chưa giải quyết, trong đó có vấn đề các sắc tộc ít người. "Từ trước đến nay chưa bao giờ ta thành công khi đưa những người sắc tộc thiểu số vào làm việc ở các nhà máy và khi những kế hoạch đưa ra thì người ta loại hẳn những nhóm người này ra khỏi nơi sinh sống của họ".

- Trần Bình Chư, phó trưởng bộ môn địa chất thuộc đại học

Mỏ-Địa chất Hà Nội, cảnh báo việc sử dụng hóa chất để tuyển quặng bauxite có thể gây tác hại cho môi trường.

- Nguyễn Trung, chuyên gia về quặng mỏ, khuyến cáo : "khai thác bauxite ở Tây Nguyên hiện nay nếu hạch toán đủ, chắc chắn sẽ lỗ lớn, để lại những hậu quả nghiêm trọng trên nhiều phương diện cho quốc gia, nhất là nước ta đất chật người đông, thiên tai có xu hướng ngày càng gia tăng".

Sự chống đối chỉ trở nên công khai và dữ dội khi bản Tuyên bố chung giữa hai chính phủ Việt Nam và Trung Quốc liên quan tới dự án khai thác quặng bauxite (bauxite) ở Đắc Nông chính thức được chính thức công bố ngày 11-2-2009 vừa qua.

Mặc dù bản Tuyên bố xác nhận : "*Hai bên nhấn mạnh sẽ tiếp tục duy trì truyền thống tốt đẹp giữa lãnh đạo cấp cao hai đảng. Hai bên nhất trí phát huy đầy đủ vai trò của ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam-Trung Quốc, quy hoạch tổng thể và thúc đẩy toàn diện hợp tác giữa hai nước trên các lĩnh vực, xây dựng cơ chế giao lưu và hợp tác giữa các cơ quan trung ương hữu quan của hai đảng, thúc đẩy hợp tác về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, thúc đẩy cơ chế hợp tác có hiệu quả giữa các bộ, ngành ngoại giao, quốc phòng, công an, an ninh*"... mọi người đều hiểu bản Tuyên bố này chỉ là bước đầu của sự đồng hóa hợp tác giữa hai đảng cộng sản,

sau chuyến viếng thăm Bắc Kinh của tổng bí thư Nông Đức Mạnh từ 30-5 đến 2-6-2008 vừa qua. Bắt đầu là "quy hoạch phát triển 5 năm về hợp tác kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, hai bên tăng cường hợp tác trong các dự án như "Bô-xít Đắc Nông", các dự án trong khuôn khổ "hai hành lang, một vành đai kinh tế" và các dự án lớn khác" (hai hành lang ở đây phải hiểu là quốc lộ 1 của Việt Nam và quốc lộ 13 của Lào, một vành đai kinh tế là vùng Nam Hoa và ba quốc gia Đông Dương), v.v.

Nổi bật và có giá trị nhất là bài viết của ông Nguyễn Thanh Sơn, giám đốc Công Ty Năng Lượng Sông Hồng, với tựa đề "Thảm họa dự án khai thác bauxite Tây Nguyên", tháng 2-2009, được phổ biến rộng rãi trên mạng internet. Mặc dù đang là một chức sắc trong guồng máy chính quyền, ông Nguyễn Thanh Sơn đã không ngần ngại chỉ trích kế hoạch (quy hoạch) khai thác bauxite trên bốn điểm : do những người không có trình độ nghiệp vụ soạn thảo nên "chẳng giống ai", có quá nhiều dự án không cần thiết, có quá nhiều rủi ro không quản lý được (thị trường, tài chính, tài nguyên, kỹ thuật, công nghệ), có quá nhiều bất cập không được tính đến (không cân đối giữa các khâu đầu nguồn và cuối nguồn, các dự án triển khai ở vùng rất nhạy cảm về môi trường và xã hội, được triển khai ở vùng hiểm nước, mất cân đối về cung cấp điện, hệ thống hạ tầng cơ sở không triển khai cùng với dự án). Nói chung quy hoạch khai thác bauxite trên Tây Nguyên có cái gì đó không bình thường.

Trước những chống đối ôn hòa này, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho biết khai thác bauxite trên Tây Nguyên là một chính sách lớn của Việt Nam và ông cương quyết tiến hành dự án.

### Địa lý chiến lược của Đắc Nông

Sự chống đối của những chuyên gia và các cấp chính quyền tập trung vào hai lo ngại : thứ nhất là sự hủy hoại môi trường do từ chất thải bauxite gây ra, thứ hai là sự hiện diện của người Trung Quốc trên Tây Nguyên. Về hủy hoại môi trường và đe dọa sức khỏe của người Tây Nguyên, có thể nói hầu hết mọi người Việt Nam đều đồng ý. Về sự hiện diện của người Trung Quốc trên Tây Nguyên, ít người đề cập đến vì thiếu hiểu biết và thông tin.

Trong thực tế, sự tác hại của dự án khai thác bauxite trên

Tây Nguyên trầm trọng hơn những dự đoán. Sự chống đối của các chuyên gia và các cấp chính quyền chỉ tập trung vào những vấn đề kỹ thuật, kinh tế và môi trường do khai thác bauxite mang lại. Ít ai dám phiêu lưu xa hơn trong lý luận.

Về mặt chiến lược, Tây Nguyên là xương sống, là địa bàn an ninh chiến lược của ba nước Đông Dương cũ. Sau khi đuổi được quân Xiêm La sang bên kia bờ hữu ngạn sông Mekong, phái đoàn thám hiểm Auguste Pavie thành lập vương quốc Lào (tháng 3-1893) và tổ chức chức phân ranh và thiết đặt chế độ bảo hộ. Trong suốt thời gian từ 1893 đến 1936, quân đội Pháp đã bằng mọi cách áp đặt sự thống trị của mình trên toàn khu vực Đông Dương, đặc biệt là khu vực Tam Biên (Ngã Ba Biên Giới : Cambodge, Annam và Cochinchine), tức địa bàn tỉnh Dak Nông hiện nay. Ai nắm được vùng này là nắm cả Đông Dương.

Trong hai cuộc chiến Đông Dương (1946-1954 và 1960-1975), Pháp, sau đó là Hoa Kỳ, đã bằng mọi giá củng cố khu vực Tam Biên. Khi Buôn Ma Thuột thất thủ tháng 3-1975, toàn bộ ba nước Đông Dương sụp đổ theo, như thế cờ domino. Mặc dù vậy, một lực lượng duy nhất dám chống trả lại sự xâm nhập của bộ đội cộng sản Việt Nam vào vùng này là FULRO Thượng từ 1975 đến 1992.

Từ sau 1975 đến nay, toàn bộ Tây Nguyên đặt dưới quyền quản trị trực tiếp của quân đội. Sự áp đặt này là một bất hạnh lớn cho các tỉnh Kontum, Pleiku, Đăk Lăk, Lâm Đồng, vì chức năng của quân đội không phải để phát triển kinh tế. Để có nguồn thu nhập, quân đội chỉ biết chặt cây đốn rừng xuất khẩu gỗ, gần đây thì chiếm đất lập nông trường trồng cây cao su, trà, cà phê và hồ tiêu xuất khẩu. Khi giá cà phê, trà và hồ tiêu trên các thị trường quốc tế sút giảm, quân đội liền nghĩ tới việc khai thác quặng mỏ để có nguồn thu nhập, trong đó có bauxite để sản xuất alumina, nguyên liệu cơ bản để chế biến nhôm.

Về địa lý, năm 2004, chính quyền cộng sản Việt Nam thành lập một tỉnh mới mang tên Đăk Nông (tỉnh thứ 5 trên Tây Nguyên). Phần lớn diện tích của tỉnh này (6.514,5 km<sup>2</sup>, 400.000 dân) được tách ra từ sáu huyện phía nam của tỉnh Đăk Lăk, gồm 8 đơn vị hành chính : thị xã Gia Nghĩa (tỉnh lỵ), huyện Cư Jút (thành lập ngày 19-8-1990, tách từ huyện Đăk Mil và thị xã Buôn Ma Thuột), huyện Đăk Glong (đổi tên từ huyện Đăk Nông tháng 6-2005, sau khi thành lập tỉnh Đăk Nông), huyện Đăk Mil (có từ 1975), huyện Đăk R'lập (trước kia là Kiến Đức, thành lập ngày 22-2-1986, tách từ huyện Đăk Nông), huyện Đăk Song (tách từ huyện Đăk Nông và Đăk Mil), huyện Krong Nô, Huyện Tuy Đức thành lập trên cơ sở xã Đăk Buk So của huyện Đăk R'lập cũ (1-2007). Đa số dân cư Đăk Nông là người Kinh, kế là người Ê Đê (Rhadé), Mnong, Nùng và Tày (hai sắc tộc miền Bắc).

Tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Đăk Nông không nhiều, lợi tức chính yếu do nghề trồng trà, cà phê, hồ tiêu mang lại. Tài nguyên khoáng sản duy nhất của tỉnh là quặng bauxite, toàn tỉnh có 7 mỏ chính : 1 tháng 5, Nhân Cơ, Quảng Sơn, Tuy Đức, Đăk Song, Bắc Gia Nghĩa và Gia Nghĩa II. Trữ lượng bauxite của Đăk Nông không nhiều và cũng không lớn : 3,4 tỷ tấn quặng nguyên khai (tổng dự trữ thế giới : 27 tỷ tấn), có thể chế biến thành 850 triệu tấn aluminium, tương đương 91% trữ lượng của cả vùng Tây Nguyên, chiếm giữ hơn 2/3 trữ lượng cả nước, nhưng lại tản mạn khắp nơi rất khó khai thác. Theo dự trữ, từ 2007 đến 2015, dự kiến toàn tỉnh sẽ có bốn tổ hợp công nghiệp chế biến bauxite với khả năng sản xuất từ 44 đến 68 triệu tấn/năm (tức từ 11 triệu đến 17 triệu tấn nhôm), đây là một con số dự trữ khá lạc quan vì Tây Nguyên hiện nay không đủ điện nước để tấy rửa

bauxite và chế biến thành alumine. Với tổng số tiền dự trữ đổ vào để đầu tư (khoảng 10 tỷ USD) và tổng số nguyên liệu alumine sản xuất ra (hơn 1 triệu tấn aluminium), chỉ số lợi ích kinh tế không cao.

### Thấy gì qua đề nghị của Trung Quốc ?

Tờ *Nhân Dân nhật báo* phát hành tại Bắc Kinh cho biết, năm 2008 Trung Quốc đã ra lệnh đóng cửa gần một trăm mỏ bauxite trong vùng Thái Nguyên thuộc tỉnh Sơn Tây và trong huyện Tĩnh Tây thuộc tỉnh Quảng Tây, vì "quặng bauxite tàn phá môi trường, gây ra nhiều bệnh tật lạ cực kỳ nguy hiểm cho sức khỏe con người". Tin này được phổ biến vào lúc ông Nông Đức Mạnh, tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, chính thức viếng thăm Trung Quốc và ra một tuyên bố chung ngày 1-6-2008 : "hai bên tăng cường hợp tác trong các dự án như bauxite Đăk Nông...". Rõ ràng là sản xuất bauxite tại chính quốc là độc hại, Bắc Kinh muốn chuyển sang Việt Nam để khai thác. Nhưng đó chỉ là một lý do. Lý do chính của Bắc Kinh là muốn hiện diện trên Tây Nguyên.

Cũng nên biết, quốc lộ 13 nối liền miền Bắc Lào xuống Nam Lào vừa hoàn tất cuối năm 2008. Đây là con đường chiến lược đối với Trung Quốc vì các tỉnh Vân Nam và Quảng Tây không có đường thông ra biển cả sẽ không còn bị cô lập với thế giới bên ngoài. Hiện nay Bắc Kinh đang giúp Kampuchia khai thác dầu lửa trên đất liền cũng như xây dựng lại quốc lộ 7, con đường vận chuyển từ miền Bắc xuống hải cảng Kampot và Kompong Som (Sihanoukville) trong vịnh Thái Lan, dự trữ sẽ hoàn tất cuối năm 2009 này. Nếu dự án nối liền miền Nam Trung Quốc với vịnh Thái Lan hoàn tất, hàng hóa xuất khẩu và tài nguyên nhập khẩu sẽ bằng con đường này sẽ tự do ra vào miền Nam Trung Quốc, vừa ít tốn kém vừa không lệ thuộc các tỉnh ven biển. Đây là con đường mà Trung Quốc gọi là Hành lang 2 (Hành lang 1 là quốc lộ 1 của Việt Nam) trong mục đích tăng cường giao thương với ba nước Đông Dương cũ, mà họ gọi là "một vành đai".

Vì tầm quan trọng chiến lược của con đường này, Bắc Kinh phải bằng mọi cách giữ gìn an ninh và sự an toàn của nó. Để thực hiện, sự hiện diện đồng đảo của "người Trung Quốc" trên lãnh thổ của Lào và Kampuchia là một bất buộc, dưới hình thức công nhân hay cố vấn làm việc trong các công ty, nhà máy khai tài nguyên thiên nhiên như gỗ rừng, xây dựng đập nước, làm đường sá, khai thác mỏ quặng. Không ai biết rõ vai trò của những "người Trung Quốc" này là gì : công nhân hay quân nhân. Hiện nay, dọc hai con đường huyết mạch nam-bắc này, sự hiện diện của những "người Trung Quốc" này đã rất đồng đảo.

Muốn bảo vệ con đường này, sự hiện diện của những "người Trung Quốc" này trên Tây Nguyên là một bất buộc khác. Và Bắc Kinh đang được toại nguyện. Mặc dù các dự án khai quặng bauxite chưa được thông qua, người ta thấy "người Trung Quốc" đã có mặt và đang dùng máy móc mở đường, đào bới những khu vực mà họ sẽ xây dựng nhà máy và công xưởng. Chắc chắn trong những công trình này, công ty Chalco của Trung Quốc sẽ không tuyển dụng nhân công Việt Nam.

Tây Nguyên hiện nay vẫn còn là một vấn đề nhạy cảm, vì cộng đồng người Thượng tại đây chưa hoàn toàn hội nhập vào xã hội Việt Nam. Bắc Kinh có thể sử dụng cộng đồng này như một áp lực đối với Việt Nam nếu những yêu sách không được toại nguyện. Từ đây Việt Nam sẽ mất quyền làm chủ địa bàn chiến lược Tây Nguyên mà các cấp lãnh đạo cộng sản trước kia đã cố gắng gìn giữ trong suốt hai cuộc chiến Đông Dương.

**Nguyễn Văn Huy**

## Mỹ không giúp được gì cho Châu Á, ngược lại...

*Nguyễn Huy Đức*

Trong thời gian tranh cử, tổng thống Obama thường bị chỉ trích là thiếu kinh nghiệm trên chính trường quốc tế và thiếu rành mạch trong đề tài bang giao. Có lẽ chuyến công du đầu tiên của tân ngoại trưởng, bà Clinton, là một phản biện cho những nhận định trên. Nó phác họa chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ trong bốn năm trước mắt. Đi xa hơn, có thể nói những định hướng ngoại giao Hoa Kỳ đã được phần nào phơi bày qua những thái độ và qua những đề tài mà tân ngoại trưởng đã để xuống hay lắng nghe trong lần công du tại Châu Á vừa qua.

### Châu Á, mối quan tâm hàng đầu ?

Đầu tiên, điều đáng nghi nhận chắc chắn không phải là khu vực đã được chọn lựa. Trái với những suy luận của đa số, người viết không quan niệm rằng Châu Á sẽ không là điểm quan tâm hàng đầu của Hoa Thịnh Đốn. Thật vậy, Hoa Kỳ hiện phải trực diện với quá nhiều vấn đề trên bình diện bang giao để có thể xem Châu Á, nhất là Châu Á-Thái Bình Dương như là trọng điểm của mọi cố gắng ngoại giao.

Dĩ nhiên, Châu Á-Thái Bình Dương là khu vực có tiềm năng tăng trưởng lớn, dĩ nhiên Hoa Kỳ có một bờ biển đủ dài để mở rộng tầm hoạt động đến khu vực này và dĩ nhiên những tranh chấp khu vực có thể gây tác hại đến lợi ích của Hoa Thịnh Đốn. Nhưng song song đó, Trung Đông vẫn là vùng đất chứa đựng quá nhiều thùng thuốc nổ. Đừng quên rằng, trên phương diện tâm lý, thành quả của những cố gắng cải thiện bộ mặt của ngoại giao Hoa Kỳ còn tùy thuộc vào thái độ tích cực của Hoa Thịnh Đốn trong việc giải quyết đề tài tranh chấp Palestine-Do Thái, trong vấn đề chấm dứt cuộc chiến tại Iraq "trong danh dự". Ngoài ra, cũng không nên quên quyết tâm của Mỹ trong cuộc chiến chống khủng bố và hậu cần của nó tại A Phú Hãn. Cuối cùng, đối với tân chính quyền Obama, các quốc gia Châu Âu vẫn là những đồng minh chiến lược quan trọng của Hoa Kỳ. Quan trọng vì Hoa Kỳ và Châu Âu chia sẻ chung những giá trị căn bản và tầm nhìn về tương lai. Địa vị này chắc chắn sẽ được củng cố trước viễn tượng một nước Nga ngang ngược và hung hãn hơn.

Vậy tại sao ngoại trưởng Hillary Clinton lại chọn Châu Á làm nơi viếng thăm đầu tiên ?

Cần nhìn nhận rằng đây chỉ là một đền bù xứng đáng. Chính sách đối ngoại của cựu tổng thống Bush đã gần như bỏ quên khu vực này và đã gây nhiều ngộ nhận hay hiểu lầm. Ngược dòng thời gian, phải trở về đến năm 1961 để chứng kiến việc Châu Á được ngoại trưởng Dean Rusk chọn là nơi để thực hiện chuyến công du đầu tiên sau khi nhậm chức. Từ thời điểm đó đến nay, sự chuyển hoá "từ chiến trường thành thương trường" của Châu Á đã biến khu vực này thành một đối tác có trọng lượng của Hoa Kỳ.

### Đối tác cứng đầu

Có thể nói với xác suất sai lầm rất thấp rằng, kể từ sau Đệ nhị Thế chiến, một thỏa thuận bất thành văn giữa Châu Á và Hoa Kỳ đã ra đời : để thỏa mãn một thị trường tiêu thụ gần như

không đáy, Hiệp Chúng Quốc đã mở cửa đón nhận những món hàng rẻ tiền mà Châu Á sản xuất. Nhờ vào đó, các quốc gia Châu Á có thể nhanh chóng kỹ nghệ hóa nền kinh tế và phát triển đất nước. Ngược lại, khi Hoa Kỳ cần hậu thuẫn, nhất là trên phương diện tài chánh, Châu Á đều ngoan ngoãn ủng hộ và bơm tiền vào nền kinh tế Hoa Kỳ. (Cũng phải nhìn nhận rằng, đối với Châu Á, đây cũng là phương thuốc đầu tư an toàn nhất để bảo vệ những thành quả kinh tế gặt hái được).

Nhật, Đài Loan, Nam Hàn, Tân Gia Ba và rồi Trung Quốc đều đã đi qua giai đoạn này.

Nhưng với thời gian, đã xuất hiện một khác biệt rất lớn. Đông Kinh là kẻ bại trận và gần như đã chấp nhận những giá trị mà Tây Phương theo đuổi ; Đài Bắc, Hán Thành và Tân Gia Ba đều là những quốc gia nhỏ bé cần đến sức mạnh quân sự Hoa Kỳ làm ô dù che chở để có thể yên tâm phát triển, nhất là vào thời điểm Chiến tranh lạnh. Ngày hôm nay, Bắc Kinh hoàn toàn không lệ thuộc vào Hoa Thịnh Đốn trên bất cứ phương diện nào. Hơn nữa, những định

hướng của Trung Quốc còn đi ngược lại với nhiều giá trị căn bản của Hiệp Chúng Quốc. Mối quan hệ này khiến Hoa Kỳ đang đứng trong một địa vị khó xử, nhất là trong cơn lốc khủng hoảng tín dụng hiện nay. Theo ước lượng của Center of Geoeconomics Studies thì Bắc Kinh có thể là chủ của một tài sản tại Hoa Kỳ có trị giá là 1 700 tỉ Mỹ kim.

Tứ thế này cho phép Bắc Kinh có thể cau mày, nhăn mặt khi Hoa Kỳ có những thái độ mâu thuẫn với lợi ích của họ. Kết quả là khi hầu chuyện với nhà cầm quyền Bắc Kinh, ngoại trưởng Clinton đã thật sự nhượng bộ trên một số đề tài quan trọng như những vấn đề về bản quyền, thái độ bành trướng Đại Hán và nhất là các vi phạm tự do, nhân quyền đã không được bàn đến. Khi còn ở Hán Thành, Ngoại trưởng Clinton cũng đã bắn tin rằng : "Cho dù nhân quyền là một đề tài quan trọng, nhưng sử dụng nó để tạo áp lực trên Bắc Kinh sẽ làm mất hòa khí và làm phai nhạt đi những vấn đề khác như khủng hoảng, môi trường và an ninh khu vực". Ngay cả trên đề tài phát triển hạt nhân của Bắc Hàn, hình như bà ngoại trưởng đã tỏ ra ít cường điệu hơn khi đến Bắc Kinh nói chuyện với Hồ Cẩm Đào, Ôn Gia Bảo hay bộ trưởng bộ ngoại giao Dương Khiết Trì.

### Đồng minh rã rượi

Thật ra, tương quan lực lượng giữa Mỹ và Trung Quốc không mấy thuận lợi cho Hoa Thịnh Đốn. Nhật, một đồng minh trung thành, đã mất dần địa vị trợ lực tài trợ Hoa Kỳ nhất là sau 10 năm khủng hoảng kinh tế, thời gian mà giới chuyên gia đã gọi là thập kỷ bỏ thí (a lost decade). Hơn nữa, làm sao Hoa Thịnh Đốn có thể nương tựa vào một chính quyền đã mất hết tín nhiệm như chính phủ Taro Aso hiện nay ? Có nhiều xác suất cho rằng đảng Dân chủ Tự do (LDP) của đương kim thủ tướng Nhật sẽ thất bại nặng nề trong cuộc tổng tuyển cử sắp đến. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong lịch sử chính trị Nhật mà đảng Dân Chủ Tự Do sẽ thua đậm và nhường chính quyền cho đảng Dân Chủ. Vì vậy,



mọi việc phải đợi đến kết quả của tổng tuyển cử trong năm nay mới có thể tiến hành những mối liên hệ lâu dài. Trong điều kiện này, chuyến công du của ngoại trưởng Mỹ đến Đông Kinh chỉ có thể là lắng nghe và khẳng định sự hiện diện của Hoa Kỳ trong khu vực để phòng tránh mọi bất trắc hoặc xung đột có thể xảy ra.

Thật vậy, an ninh là một mối đe dọa lớn cho phần vịnh khu vực với những điểm nóng và những đề tài tranh chấp gay go. Chính vì vậy, tại Nhật, Nam Hàn và Nam Dương, mục đích của ngoại trưởng Mỹ là huy động đồng minh bằng cách đánh tan mọi hiểu lầm mà quá khứ gần đây để lại. Khí cụ vô giá của ngoại trưởng Hoa Kỳ là vai trò "ông cò" mà Mỹ vẫn đảm nhận tại Châu Á. Nó chứng tỏ rằng Hoa Kỳ vẫn là một đối tác không có không được, nhất là khi Bình Nhưỡng đang hăm he bắn thử tên lửa và khi những tổ chức khủng bố hồi giáo vẫn tồn tại hoặc manh nha tại một số vùng thuộc Đông Nam Á.

Song song đó, Hoa Kỳ cũng đã lên án thái độ bảo hộ mậu dịch và kêu gọi hợp tác để đồng hành vượt qua cơn bão tài chính hiện nay. Qua thái độ này, Hoa Thịnh Đốn đã trấn an các quốc gia Châu Á, nhất là Trung Quốc và khối ASEAN. Một cách gián tiếp, ngoại trưởng Mỹ đã bảo đảm rằng thỏa hiệp bất thành vấn đề giữa Hoa Kỳ và Châu Á vẫn còn hiệu lực. Trong điều kiện đó, Châu Á có thể tiếp tục xuất khẩu, dùng lợi nhuận để đầu tư vào trái phiếu Hoa Kỳ để... tài trợ chương trình kích cầu mà tân tổng thống Obama chủ trương.

### "Bà ơi bà vớt tôi nao ! Tôi có lòng nào"...

Tài trợ chính sách chấn hưng kinh tế Mỹ là một đề tài mà Hoa Thịnh Đốn hết sức quan tâm. Bằng mọi giá, phải thu hút những nguồn tư bản ngoại quốc vào công quỹ Mỹ để góp phần vào việc đẩy lùi suy thoái. Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng đây mới là mối quan tâm hàng đầu của chính quyền Obama trong giai đoạn hiện nay. Mọi đề tài khác có thể gác lại hoặc gạt ngang nếu tầm quan trọng của nó không gây thiệt hại cho lợi ích lâu dài của Hoa Kỳ. Trong điều kiện đó, các hồ sơ liên quan đến nhân quyền, tự do và dân chủ đã chịu chung một số phận : tạm thời vào ngăn kéo của quên lãng.

Với những khó khăn mà Hoa Kỳ đang vấp phải, có thể tóm tắt chuyến công du của ngoại trưởng Clinton như sau: Trong tình hình hiện nay, Mỹ không giúp được gì Á Châu. Không hiểu như vậy sẽ có những hy vọng hảo huyền và những kết luận sai lầm về chính sách đối ngoại của Hoa Thịnh Đốn.

Qua chính sách ngoại giao mà Hoa Thịnh Đốn mệnh danh là mềm mỏng và khôn khéo vừa được phổ trương qua chuyến công du của bà Clinton, các chính giới và chính khách Á Châu (nhất là Việt Nam) cần rút tỉa một số bài học :

- Một là, không nên có xu hướng xem mình là "lỗ rốn của thiên hạ". Đừng quan niệm rằng việc tân chính quyền Mỹ chọn Châu Á làm nơi xúc tiến chương trình ngoại giao là một bằng chứng của tầm quan trọng của Châu Á trong chính sách của Hoa Kỳ. Hoa Thịnh Đốn, cũng như mọi chính quyền có trách nhiệm, lúc nào cũng đặt lợi ích ngắn và dài hạn của đất nước trên tất cả. Châu Á là khu vực có nhiều khả năng để giúp Hoa Kỳ bảo toàn được nền kinh tế Mỹ và ngăn chặn cơn suy thoái kinh tế. Hiện nay và trong hai năm trước mắt, chấn hưng kinh tế là ưu tư hàng đầu của tân chính quyền Mỹ. Vì vậy, ngoại trưởng Hoa Kỳ đã chọn lựa Nhật, Nam Hàn, Nam Dương (qua đó, khối

ASEAN) và nhất là Trung Quốc làm nơi thăm viếng. Nếu thật sự Châu Á là trọng điểm của Hoa Thịnh Đốn thì tại sao Ấn Độ không là địa điểm nằm trong chương trình của chuyến công du ?

- Hai là, không nên "suy bụng ta ra bụng người" và cho rằng những mối lo âu của Châu Á sẽ là những quan ngại của Hoa Kỳ. Nếu thực tế là như vậy thì chắc chắn những đề tài được đem ra luận bàn giữa các phái đoàn ngoại giao đã không chỉ thuần túy là thương mại hoặc kinh tế. Chỗ đứng của Châu Á và các tổ chức Châu Á trong những cơ cấu quốc tế (Liên Hiệp Quốc, Hội Đồng Bảo An, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế...) là một đề tài đáng lẽ phải được đề cập đến. Tình trạng đô thị hóa khu vực và tương lai của nông thôn cũng là một vấn đề đáng được mổ xẻ khi nói đến môi trường và phát triển khu vực. Tê nạn buôn người và nô lệ cũng là một đề tài cần phải được bàn luận và đòi hỏi hợp tác của các quốc gia Thái Bình Dương.

- Cuối cùng cũng không nên tin tưởng vào sự giúp đỡ của Hoa Kỳ trong công cuộc dân chủ hóa khu vực. Chuyến công du của bà Clinton đã là một chứng minh đau thương nhưng hùng hồn cho nhận định trên. Đây là một đề tài có liên quan trực tiếp đến Trung Quốc, Miến Điện và nhất là Việt Nam.

Riêng với Việt Nam, có lẽ phải hiểu rằng, đối với Hoa Thịnh Đốn, chính quyền Hà Nội không còn là một mối nguy hại nữa. Cho dù không là đồng minh chiến lược, nhưng Việt Nam đã chấm dứt tư thế đối đầu với Hoa Kỳ. Trong trường hợp đôi bên có thể chia sẻ một vài lợi ích chung thì càng tốt. Bằng không, Hoa Thịnh Đốn có những điểm nóng khác trong khu vực cần chú tâm giải quyết : Việt Nam không là ưu tiên của Mỹ.

Nếu Việt Nam có được dân chủ, Mỹ sẽ rất hân hoan và sẽ hết mình giúp sức khi... thắng lợi đã trong tầm tay của người dân chủ Việt Nam. Nếu không ? Chính quyền độc tài cũng không tác hại gì đến lợi ích Mỹ. Không có lý do gì khiến Hoa Kỳ phải hưởng ứng lời kêu gọi dân chủ hóa Việt Nam, bằng bạo lực hay trong ôn hòa, nhất là vào lúc mà chẳng có biểu hiện nào cho thấy dân chủ tại Việt Nam đã lớn mạnh và có tổ chức.

Một lời cuối. Với sự kiện nhậm chức của tân tổng thống Mỹ, hình như đang có một luồng gió lạ quan quá lối. Nhiều người đã dựa vào bài diễn văn của ông Obama để tin tưởng rằng Mỹ "... là bạn của mỗi quốc gia, là bạn của mọi cá nhân, nam phụ lão ấu, đang mong mỗi một tương lai hoà bình và phẩm giá..." và Mỹ sẽ "sẵn sàng tiên phong dẫn đường". Có lẽ họ đã quên rằng, trên phương diện chính trị, bài diễn văn nhậm chức nào cũng cố gắng làm vừa lòng mọi người. Vì vậy, không nhiều thì ít, nó mang tính cách mị dân.

Ngược lại, nó cũng không giấu giếm hết được những suy nghĩ sâu xa của người viết. Bài diễn văn của tổng thống Obama không là ngoại lệ khi ông tuyên bố : "Đối với những kẻ đang bám víu vào quyền lực bằng tham nhũng, bằng mách lới và bằng cách bóp nghẹt tiếng nói của những người bất đồng chính kiến, cần biết rằng quý vị đang đi ngược lại xu hướng của lịch sử; nhưng chúng tôi sẵn sàng đưa tay bắt nếu quý vị có thiện ý nói lòng nắm đấm...".

Lời lẽ như vậy đã quá rõ ràng. Đối chiếu với chuyến công du của bà Clinton thì càng rõ ràng hơn !

Nếu hiểu như vậy thì con cò không nên "đậu phải cành mềm" và kêu gọi "bà ơi bà vớt tôi nao" để rồi đau thương chấp nhận cho bà... "xáo măng".

**Nguyễn Huy Đức (Paris)**

## "Đế chế Nga của Putin" đã kết thúc ?

Diệp Hoàng

### Nước Nga rơi vào khủng hoảng

Vào tháng 10-2008, khi cả thế giới đã phải hứng chịu những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và sau đó là khủng hoảng kinh tế thì thủ tướng Nga Putin vẫn lên truyền hình với những tuyên bố rất mạnh bạo rằng nước Nga sẽ không việc gì ! Rằng chính quyền Nga có đủ sức mạnh và quyết tâm để chống chọi với cuộc khủng hoảng.

Vì yêu mến ngài thủ tướng Putin và cũng hy vọng là sẽ được như thế nên nhiều người dân Nga đã tin vào Putin. Thế nhưng mong muốn là một chuyện còn làm được hay không lại là một chuyện khác.

Nước Nga ngay sau tết dương lịch 2009 đã thực sự rơi vào khủng hoảng, một cuộc khủng hoảng toàn diện. Kho dự trữ ngoại tệ của Nga đã mất đi 200 tỉ đôla, sản lượng công nghiệp trong tháng 1-2009 giảm 16% so với cùng kỳ năm ngoái, GDP của tháng 1-2009 là trừ 4%, lạm phát tăng lên 15%, đầu tư giảm 14%, nợ lương tăng hơn 50% so với tháng trước, cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán chính của Nga sụt giảm mạnh gần 10% khiến các sàn giao dịch này phải đóng cửa... Đồng rúp đã mất giá thê thảm, trước khủng hoảng 23 rúp đổi một đôla nay là 40,45 rúp đổi 1 đôla. Ngân hàng trung ương Nga đã lập một "tuyến phòng thủ cuối cùng" cho đồng rúp là 41 rúp bằng 1 đôla ! Không biết tuyến phòng thủ này giữ được bao lâu ?



### Tác động của khủng hoảng

Khủng hoảng đã làm đảo lộn đời sống người dân, nhất là những người nghèo. Đồng rúp mất giá mạnh so với đô la khiến giá hàng hóa tăng vọt vì hầu hết hàng hóa tiêu dùng thiết yếu của Nga đều nhập từ nước ngoài, khi đôla tăng giá thì buộc lòng các nhà nhập khẩu phải tăng giá.

Trong khi đó đồng lương của người dân không tăng, thậm chí còn bị nợ lại vài ba tháng. Với việc đồng rúp mất giá gần hai lần thì đương nhiên là lương của người dân đã giảm đi một nửa, không những thế mà ngay cả với đồng lương đã mất đi một nửa đó họ vẫn không nhận được và nhiều người không còn cơ hội để nhận đồng lương đó vì đã bị sa thải. Số lượng người thất nghiệp do bị sa thải tăng lên từng ngày, ngay cả trong lĩnh vực xây dựng vốn luôn thiếu thợ thì giờ đây cũng đã không còn việc gì để làm, các công trường vắng bóng người và các cần trục đứng im lìm bất động.

Thất nghiệp cộng với việc hàng hóa tăng cao, đời sống ngày càng khó khăn khiến người dân Nga bắt đầu nổi giận, các cuộc biểu tình đã diễn ra trên khắp nước Nga từ Matscova đến San-Petecbua và Vladivostoc và chắc chắn sẽ còn tiếp tục ngày càng nhiều.

Kinh tế Nga sẽ còn rất lâu mới có thể hồi phục được vì vậy "phép màu của Putin" đã thật sự chấm dứt.

### Nguyên nhân nào đã dẫn đến hệ quả này ?

Nước Nga thật sự giàu có về tài nguyên khoáng sản, đó là sự thật chứ không phải sự tuyên truyền. Thu nhập chủ yếu của nước Nga là do bán tài nguyên đem lại (chiếm đến 43% cho ngân sách) chủ yếu là từ dầu thô và khí đốt. Tất nhiên là cả vũ khí nữa. Nước Nga đã vượt Mỹ về xuất khẩu vũ khí, điều đáng nói ở đây là thay vì "kín đáo" khi xuất khẩu vũ khí (vì đây là công cụ của chiến tranh) thì người Nga lại phô trương và quảng cáo ầm ĩ ! Có lẽ để lên gân và hù dọa thế giới ?

Putin là người cực kỳ may mắn, khi lên cầm quyền giá dầu thô chỉ 25 đôla và tăng dần trong tám năm Putin ở ngai vàng lên 147 đôla một thùng dầu. Nhiều trí thức Nga đã lên tiếng cảnh báo rằng tài nguyên đất nước không phải là vô tận và vô giá nên cần sử dụng số tiền kiếm được đó để đầu tư vào phát triển kinh tế như khoa học kỹ thuật, công nghiệp, giáo dục, cải cách chính trị... Thế nhưng Putin đã không làm như vậy, thật đáng buồn khi số lượng các nhà khoa học Nga chiếm 40% trên thế giới nhưng các trường đại học Nga chưa bao giờ là nơi mà du học sinh thế giới muốn tìm đến.

Putin đã đem những đồng tiền bán tài nguyên đất nước ban phát cho người dân để mua danh và xây dựng một đế chế cho mình. Các đảng phái đối lập đều bị o ép đến mức hầu như không tồn tại, tự do ngôn luận đã bị siết chặt, mọi tiếng nói bất đồng với điện Kremli đều phải trả giá đắt, các nhà báo công tâm bị sát hại dã man mà hung thủ không bao giờ tìm thấy.

Putin đã xây dựng cho mình một đế chế "độc tài không cộng sản" và đế chế đó tồn tại trên sự giàu có của nước Nga. Dân Nga cũng rất thực dụng và giờ đây họ đang phải trả giá do việc họ đã im lặng, đồng ý "đổi đôla lấy tự do", chấp nhận đế chế mà Putin dựng lên.

Hơn ai hết, Putin hoàn toàn ý thức được sự giàu có của nước Nga nên việc đầu tiên ông làm khi lên nắm quyền là quốc hữu hóa tất cả các nhà máy và cơ sở khai thác tài nguyên, ông đã tịch thu hoàn toàn tài sản của các tỉ phú Nga mới phát và tống họ vào tù, kẻ nào nhanh chân thì chạy thoát. Đành rằng những tỉ phú làm giàu dưới thời cố tổng thống Enxin cũng có lỗi do quá tham lam, trong vài năm họ đã mua lại những tài sản lớn của nước Nga với giá rẻ bèo và kiếm được hàng chục tỉ đô la.

Đây cũng là bài học dành cho các nhà tư bản Việt Nam mới đang cấu kết với chính quyền để khai thác và bán rẻ tài nguyên đất nước cũng như việc cổ phần hóa mờ ám các công ty của nhà nước, biến của chung thành của riêng.

Nhưng dù các tỉ phú Nga có tội thì họ cũng cần có sự công bằng và cơ hội, phần tài sản nào chứng minh được là công sức của họ thì nhà nước phải công nhận, phần nào họ mua rẻ thì phải trả thêm tiền cho nhà nước, tuyệt đối không thể chấp nhận chuyện tịch thu tất cả và tống họ vào tù.

Việc làm này của Putin đã khiến cho giới thượng lưu Nga luôn đề phòng, tài sản của họ luôn được cất giữ và đầu tư ở nước ngoài, nhiều nhất là ở Anh quốc (do luật pháp Anh minh bạch và rõ ràng). Khi tầng lớp giàu có Nga không tin tưởng vào chính quyền thì họ hoàn toàn có thể gây bất lợi cho chính quyền Nga. Để thấy nhất là họ luôn tích trữ tài sản bằng ngoại tệ mạnh như đôla hoặc euro thay vì đồng rúp. Họ làm đôla hóa xã hội Nga, mọi giao dịch kinh tế đều qui đổi ra đôla.

Việc đồng rúp trượt dốc không phanh trước đồng đôla như vừa qua là hệ quả tất yếu của xã hội Nga đã bị đôla hóa.

Trên mặt ngoại giao, Nga đã gánh chịu nhiều thiệt thòi và bất lợi do cuộc chiến tranh với Grudia và cuộc tranh chấp khí đốt với Ukraina. Nhiều người Việt do ảnh hưởng bộ máy tuyên truyền của Việt Nam nên bênh vực Nga và lên án hai nước Ukraina và Grudia. Thế nhưng sự thực là nước Nga thua thiệt nhiều hơn, cái mất không phải là tiền mà là uy tín của nước Nga trên thế giới. Nga là một kẻ khổng lồ, còn hai chàng kia là tí hon, thắng hai kẻ tí hon thì có gì mà kiêu hãnh ?

## Dân chủ là giải pháp để cứu nước Nga

Cuộc khủng hoảng lần này vẫn chưa kết thúc và sẽ tiếp diễn theo chiều hướng xấu đi. Nước Nga không phải là ngoại lệ mà cả thế giới đang lâm vào khủng hoảng, thế nhưng nước Nga sẽ mất nhiều thời gian và công sức hơn để khôi phục nền kinh tế. Tuy nhiều việc cần làm nhưng việc đầu tiên mà nước Nga phải làm là cải cách thể chế chính trị. Phải chấm dứt chế độ độc tài của Putin, phải thành tâm xây dựng dân chủ. Tôn trọng các giá trị tiến bộ của nhân loại như tự do báo chí, tự do ngôn luận, tôn trọng đối lập, phải thành thật với nhân dân, tôn trọng nhân dân, tôn trọng các nhà trí thức, biết lắng nghe tiếng nói của các tầng lớp dân chúng, tôn trọng xã hội dân sự...

Nước Nga của Putin cần thu phục nhân tâm và lòng người bằng tài năng, đức độ và sự công bằng của chính phủ thay vì ban phát tiền bạc và bổng lộc hay cổ vũ cho chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

Uy tín của mỗi quốc gia hay mỗi con người đều phải được xây dựng bằng chữ tín, bằng sự bao dung, bằng sự tôn trọng lẫn nhau. Uy tín không thể có được bằng sức mạnh của vũ khí, tiền bạc hay sự áp đặt. Mọi sự dối trá hay thủ đoạn đều sẽ bị thời gian bóc trần, chỉ có sự thành thật và trách nhiệm mới vững bền.

Trong bài phát biểu trong lễ nhậm chức tổng thống, ông Obama có nói : *"Đối với những nhà lãnh đạo nào trên thế giới mà toan tính gieo rắc xung đột, hoặc đổ vạ cho Tây phương những xấu xa trong xã hội của họ thì nên biết rằng : nhân dân đất nước quý vị sẽ phán xét quý vị qua những gì quý vị kiến tạo chứ không phải qua những gì quý vị đập phá. Đối với những ai đang bám vào tham nhũng, dối trá, lừa mị và bịt miệng những tiếng nói đối lập để cầm quyền, cũng nên biết rằng quý vị đang đi ngược dòng lịch sử ; những quý vị cũng cần biết rằng chúng tôi sẵn sàng mở rộng vòng tay nếu quý vị biết từ bỏ bạo lực".* (Bản dịch của Hoàng Quân trên Thông Luận).

Hy vọng là những nhà lãnh đạo như Nga, Trung Quốc và Việt Nam hãy lắng nghe những lời nói chân tình này, thay vì căm ghét hay bực bội hãy xem đây như là lời khuyên của những người bạn.

**Việt Hoàng**

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

Trong những năm gần đây, chúng ta thường nghe nói đạo đức tại Việt Nam suy đồi. Một số những giá trị đạo đức không còn được tôn trọng nữa. Nhưng cho đến nay vẫn chưa thấy một nhà nghiên cứu Việt Nam nào kê khai rõ rệt những giá trị đạo đức nào phải tôn trọng và cho biết đạo đức bao gồm những lãnh vực nào. Có lẽ người Việt cảm thấy hài lòng với những kinh điển của Khổng Mạnh và của Lão Tử, coi đó là những nền tảng cốt lõi trong đời sống của mình nên không tìm tòi để hiểu biết thêm do đâu phát sinh đạo đức và đạo đức có thể nào thay đổi theo thời gian hay là bất di bất dịch. Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân danh lí tưởng xã hội chủ nghĩa và trong quá trình đấu tranh để chiếm quyền lực, đã nâng cao đạo đức con người hay không ? Dựa trên những điểm nào chúng ta có thể khẳng định là chủ nghĩa cộng sản đã phá hoại nền tảng sinh tồn của con người, nhất là của người Việt Nam ?

## Định nghĩa đạo đức

Luân lý (luân thường đạo lý) hay đạo đức là hai danh từ thường được dùng để chỉ định những quy tắc con người phải tuân thủ để sống trong xã hội. Đạo đức là toàn bộ những quy luật hành xử và giao tiếp của con người do xã hội đặt ra, và thay đổi tùy theo văn hóa, tín ngưỡng, hoàn cảnh sống và nhu cầu của xã hội. Mục đích tối hậu của đạo đức là đem sự hài hoà cho xã hội để con người cùng nhau sống có hạnh phúc và xã hội được ổn định và thăng tiến.

Đạo đức dựa trên những tiêu chuẩn nào để đánh giá thăng tiến hay suy đồi ? Đạo đức gắn liền với nhân sinh quan của con người đối với ý nghĩa của cuộc sống. Đạo đức tốt có nghĩa là chúng ta hành xử tốt đối với người đồng loại. Chúng ta mong muốn đối đãi tốt đối với bạn bè và người phối ngẫu, chúng ta dạy bảo con em phải có đạo đức tốt, chúng ta đề cao nó trong đường hướng chính trị và tôn vinh đạo đức trong tôn giáo. Người ta vẫn thường nói vì thiếu đạo đức và không tôn trọng đạo đức nên con người đã gây ra nhiều tội lỗi và những hành vi tàn ác trong lịch sử nhân loại.

Đấu ấn thứ nhất của quy luật đạo đức là có tính cách phổ cập, ví dụ như việc cấm hãm hiếp và giết người không phải là một tục lệ địa phương nhưng là một vấn đề phổ cập và khách quan. Chúng ta có thể nói : "Tôi không thích ăn thịt nhưng nếu anh ăn thịt, tôi không lấy làm khó chịu", nhưng không một ai dám nói : "Tôi không thích giết người, nhưng nếu anh có giết ai thì tôi cũng mặc kệ để cho anh giết".

Đấu ấn thứ nhì là quần chúng cảm thấy những kẻ có hành vi vô đạo đức phải đem ra trừng phạt. Con người được phép trừng phạt những kẻ vi phạm nguyên tắc đạo đức. Con người cảm thấy sai quấy nếu để kẻ này thoát tội. Chính vì vậy con người không ngần ngại kêu gọi thế lực thiêng liêng hoặc quyền lực của nhà nước trừng trị những người bị xem là vô đạo đức.

Gần đây nhà phân tâm học Paul Rozin nhận xét việc hút thuốc đã trở thành một vấn đề đạo đức. Một vài người không thích hút thuốc và tránh hút thuốc bởi vì nó có hại cho sức khỏe. Nhưng khi mọi người được biết hậu quả của việc người hít khói thuốc, việc hút thuốc đã trở thành vô đạo đức. Những người hút thuốc bị chỉ mặt đặt tên ; hình ảnh những người hút thuốc bị

kiểm duyệt, những cá nhân không hút thuốc cảm thấy mình bị lây nhiễm.

Nhưng đồng thời nhiều phong cách cũng đã được phi đạo đức hóa và rời bỏ lãnh vực đạo đức để trở thành nề nếp sống. Đó là vấn đề ly dị, ngoại hôn, phụ nữ lao động, hút cần sa và đồng tính luyến ái. Trước đây thiên hạ gọi là đồ "vô loại" hay "ma cà bông" nhưng nay được gọi là "người vô gia cư". Nghiện ma tuý trở thành một "bệnh tật"; bệnh giang mai trước đây được gán cho những kẻ thích chơi bời trụy lạc nay được gọi là "bệnh truyền nhiễm đường sinh dục".

Cao trào phi đạo đức hóa đã khiến cho một số người than phiền là đạo đức đã suy đồi. Trên thực tế hình như có một "Quy Luật Bảo Tồn Đạo Đức" để cho một số phong cách được lấy ra khỏi danh sách quy tắc đạo đức và một số mới được điển khuyết vào.

Chúng ta không trách người chủ gia đình quên không thay pin trong máy báo động lửa cháy hoặc là chở gia đình đi nghỉ hè bằng xe hơi, cả hai việc này sẽ gia tăng gấp bội nguy cơ khiến cho tất cả gia đình tử nạn. Lái một chiếc xe Hummer uống xăng để bị lên án nhưng không ai trách mắng một người lái một chiếc xe Volvo cũ uống xăng. Tại sao con người lại có những phán đoán kỳ lạ như vậy? Chẳng qua con người có khuynh hướng gán ghép tiêu chuẩn đạo đức cho phù hợp với lối sống của mình.

### Lý luận và biện luận

Trong vấn đề đạo đức, con người có khuynh hướng không muốn lý luận. Trước một sự kiện, nhiều người đưa ra một số phán đoán, nhưng hỏi tại sao họ phán đoán như vậy, họ thú nhận là họ không thể giải thích được, họ chỉ biết việc đó là sai trái mà thôi. Chẳng hạn ông Jonathan Haidt, giáo sư phân tâm học tại Đại Học Virginia, đưa ra một ví dụ: Một cô gái tên Julie đi nghỉ hè ở Pháp với anh ruột là Mark. Một tối hai anh em quyết định thử nghiệm âu yếm nhau. Julie lúc đó đã uống thuốc ngừa thai và Mark dùng "áo mưa" để được an toàn hơn nữa. Cả hai đều cảm nhận khoái lạc nhưng quyết định không tái diễn chuyện này nữa. Họ quyết định giấu kín chuyện này và họ cảm thấy gần gũi nhau. Quý vị nghĩ thế nào? Quý vị có chấp nhận cho họ hành lạc hay không? Phần đông thiên hạ nói hành động này trái với đạo lý và bắt đầu giải thích tại sao việc làm này là sai trái. Thiên hạ nói rằng con cái của họ sẽ sanh ra khuyết tật, nhưng họ được nhắc nhở là hai anh em dùng phương pháp ngừa thai hữu hiệu. Họ nói rằng hành động này xúc phạm đến cộng đồng, nhưng họ được biết hai anh em quyết định giấu kín việc này.

Cuối cùng họ phải nhận là họ không biết tại sao, họ không biết giải thích thế nào, nhưng họ chỉ biết việc này là sai trái. Họ không lý luận tại sao phải áp dụng tiêu chuẩn đạo đức, họ tìm cách biện luận cho tiêu chuẩn đạo đức này: họ kết luận trước, theo cảm tính, rồi sau đó họ biện bạch để chứng minh kết luận của họ là đúng. Việc này rất thường xảy ra và không có mấy ai để ý nên nó vẫn được áp dụng trong những lần biện luận không riêng gì trong lãnh vực đạo đức mà trong nhiều lãnh vực khác.

### Tính chất đa dạng của đạo đức

Các nhà nhân chủng học Richard Shweder và Alan Fiske đã nghiên cứu khảo sát các đề tài đạo đức trên khắp thế giới. Họ nhận thấy một số đề tài được lặp lại ở nhiều nơi khác nhau. Con người ở bất cứ nơi nào cũng đều đồng ý việc hãm hại kẻ khác

là một hành động xấu và giúp người khác là một hành động tốt. Họ đều có tinh thần công minh: con người phải biết hỗ trợ lẫn nhau, tưởng thưởng những ân nhân và trừng phạt kẻ gian lận. Họ trân quý lòng trung thành trong một nhóm, chia sẻ và liên đới với các thành viên cùng nhóm và tuân thủ những quy tắc của nhóm.

Giáo sư Jonathan Haidt đã tìm thấy năm giá trị căn bản đạo đức nơi con người ở khắp mọi nơi và năm giá trị này thay đổi cường độ tùy theo thời điểm và nơi chốn:

- Lòng yêu thương đùm bọc tha nhân, che chở không để cho họ bị hãm hại.

- Tính công minh, lòng công bằng, đối xử mọi người ngang nhau.

- Lòng trung thành đối với nhóm, với gia đình, với tổ quốc, với đất nước.

- Tinh thần biết tôn trọng truyền thống và uy quyền chính đáng.

- Tính chất tinh bạch, sạch sẽ, tránh những vật bẩn, những thức ăn ô uế và những hành động bẩn thỉu.

Khi lãnh vực đạo đức can thiệp vào sự phán đoán của chúng ta chúng ta sẽ có một số phản ứng rất gay gắt. Quần chúng sẽ chau mày khi thấy có kẻ dùng một lá cờ cũ để đem lau nhà tắm vì việc này xúc phạm đến tinh thần cộng đồng. Một số người sẽ phẫn nộ khi biết được chuyện loạn luân vì việc này xúc phạm đến sự tinh khiết và trong sạch. Những người ăn chay và những người không hút thuốc vì muốn bản thân được trong sạch không chấp nhận một tí vết nhơ bẩn nào dù nhỏ đến đâu. Đi xa hơn nữa, ước vọng tốt cùng của sự tinh khiết sẽ khiến dẫn con người tôn thờ những lãnh tụ tôn giáo mặc trang phục trắng và biểu lộ hào quang tinh bạch và tinh thần khổ hạnh.

### Bảng phá hệ của đạo đức

Năm lãnh vực đạo đức kể trên hiện diện trong mọi xã hội bởi vì nó phát sinh từ nền tảng tiến hóa của nhân loại. Động năng khiến con người tránh không hãm hại kẻ khác cũng được tìm thấy nơi các con khỉ (Macaca Mulatta), nó thà nhịn đói cho đến chết chứ không chịu kéo dây để được thức ăn và gây tê dại cho con khỉ khác. Các nhà sinh vật học nhận thấy việc tôn trọng uy quyền liên hệ mật thiết với tôn ti trật tự để thống ngự và ổn định cũng rất phổ biến trong thế giới loài vật. Việc gây ô uế, khơi dậy cảm giác kinh tởm làm cho con người liên tưởng đến những môi trường gây bệnh tật, ví dụ như mùi hôi thối của thịt vữa và hình thù quái gở của miếng thịt và những thể loại giao cấu nguy hiểm như loạn luân.

Tính công bằng rất gần gũi với điều nhà sinh vật-xã hội học Robert Trivers gọi là lòng vị tha tương hỗ (reciprocal altruism). Qua tác phong này, con người đối xử tử tế với người khác bao lâu ân huệ ban phát cho người nhận không vượt quá khả năng của người ban phát và người nhận đến ơn đáp nghĩa khi thời vận xoay vần. Theo ông cách hành xử này đã được in sâu vào óc con người. Chúng ta có cảm tình với người giúp chúng ta. Chúng ta có cảm giác bực bội muốn xa lánh những kẻ gian lận đã nhận ơn nhưng không đền đáp lại. Lòng biết ơn thúc giục những kẻ thọ ơn tưởng thưởng những ai đã giúp đỡ họ trong lúc khó khăn. Cảm giác tội lỗi khiến kẻ gian lận thấy nguy cơ bị lộ tẩy tìm cách hàn gắn lại lỗi lầm bằng cách sửa sai và hành xử tốt hơn (phù hợp với định nghĩa về lương tâm của ông Mencken: "tiếng nói trong lòng báo cho chúng ta biết là có người đang nhìn chúng ta").

Tinh thần cộng đồng, một loại cảm tính hoàn toàn riêng biệt có thể khiến dẫn con người chia sẻ và hy sinh không cần đền đáp, bắt nguồn từ lòng vị tha thân nhân (nepotistic altruism), một loại tâm cảm và liên kết đối với thân nhân. Trong xã hội con người, tình cảm cộng đồng lan rộng đến những người ngoài gia đình. Đôi lúc việc yêu thương bạn đồng hành đem lại lợi ích cho cá nhân vì quyền lợi của cả hai bên, chẳng hạn như những người phôi ngẫu có cùng đám con, anh chị em cột chèo có họ hàng với nhau, bạn bè có cùng sở thích và đồng minh có cùng một kẻ thù. Nhưng đôi khi việc này không đem lại lợi ích gì cả, vì bộ máy tìm kiếm người thân thích đã bị đánh lừa để nhìn nhận bạn bè như những người thân thuộc qua những ẩn dụ cao thượng như huynh đệ chi binh, đồng bào ruột thịt, tổ quốc.

### Các lãnh vực đối chọi

Theo ông Steven Pinker, giáo sư tâm lý học tại Đại Học Harvard, những sự kiện trên cho ta thấy tinh thần đạo đức có tính cách phổ cập và đồng thời thay đổi theo thời gian. Năm lãnh vực của đạo đức có tính cách phổ cập là vì chúng là di sản của sự tiến hóa của loài người. Chúng ta có thể hiểu được nhiều lối hành xử quái gở ở những nơi xa xôi khác vì chúng ta nhận biết rằng cùng một động lực thúc đẩy người Tây phương lên án việc vi phạm đến thân thể con người và tinh thần công bằng nhưng lại vi phạm lãnh vực khác ở nơi khác. Người Nhật lo sợ không thích nghi được với xã hội có nhu cầu bày tỏ tinh thần cộng đồng, người Ấn Độ tắm nước sông Hằng và người Do Thái theo đạo Do Thái Chính Thống kiêng ăn một số thực phẩm muốn nâng cao sự tinh bạch thân xác, sự phẫn nộ của người Hồi Giáo khi có người nhạo báng tiên tri Mohamed phát xuất từ lòng tôn kính quyền uy của vị giáo chủ. Ở Tây phương, người Âu Mỹ tin rằng trong kinh doanh và trong chính quyền, lẽ công bằng làm cho xã hội thăng tiến và họ tìm cách loại trừ lễ thói gia đình trị (nepotism) và "bạn bè trị" (cronysm). Ở các nơi khác trên thế giới, điều này thật là khó hiểu đối với thiên hạ, tên nào vô tâm lại giúp kẻ khác mà không giúp chính anh em và bạn bè của mình.

Khoa học về tri giác đạo đức (moral sense) cảnh báo chúng ta là những biện luận tâm lý ngăn cản không cho chúng ta đạt đến một kết luận đạo đức thỏa đáng. Chúng ta biết tri giác đạo đức cũng có lúc ảo giác như những cảm giác khác. Chúng ta có khuynh hướng biến những vấn đề thực tại trở thành một cuộc thánh chiến vì đạo đức và tìm giải pháp hung bạo để trừng trị kẻ vi phạm đạo đức. Tri giác đạo đức áp đặt những cấm kỵ khiến cho một số ý kiến không được nêu lên và bàn bạc. Và nó có một lễ thói xấu là luôn luôn đặt bản ngã nằm về phía tốt lành.

Con người có khuynh hướng lắc đầu và lên án tất cả những vi phạm đạo đức liên quan đến sự tinh khiết trong văn hóa của mình: tiếp cận với những người hạ đẳng (văn hóa Ấn Độ), uống cùng một nguồn nước với người da đen, để cho máu của người Do Thái hòa hợp với giòng máu của chủng tộc Aryen, chấp nhận kê gian (sodomy) giữa hai người đàn ông ưng thuận. Và nếu chúng ta tiếp tục tuân thủ đạo đức của tổ tiên, giờ đây chúng ta không bao giờ có chuyện giao nghiệm thân xác, tiêm chủng ngừa bệnh, truyền máu, thụ tinh nhân tạo, ghép bộ phận cơ thể và thụ thai ống nghiệm, vì những việc này lúc khởi sự đều bị lên án là vô đạo đức.

### Chủ thuyết cộng sản đưa con người vào đường tự huy diệt

Nếu đạo đức là một sợi chỉ xuyên suốt dẫn dắt chỉ đạo con

người đi đến lối sống hài hòa trong xã hội, trong đó mọi người đều bình đẳng với nhau, có cùng quyền lợi như nhau như tinh thần đa nguyên luôn chủ trương, chủ nghĩa cộng sản về bản chất với chủ trương chuyên chính vô sản và đấu tranh giai cấp đã xây dựng nên một nền đạo đức trong đó con người giành giật lẫn nhau để chiếm thế thượng phong và cuối cùng con người sẽ tự hủy. Hệ thống chủ nghĩa cộng sản giống như con rắn tự cắn đuôi của mình. Con người trong hệ thống này không có lối thoát để tìm phương cách sống chung hoà bình với nhau. Chính vì lý do này mà đảng và nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam hiện nay luôn luôn thấy kẻ thù, thấy "bọn phản động" ở khắp mọi nơi. Nhân danh chủ nghĩa xã hội, đảng cộng sản Việt Nam đã tự đặt mình vào vị thế của "đỉnh cao trí tuệ" không thua kém gì Thượng Đế và tự cho phép mình đứng lên trên đạo đức để hành xử:

1. Không xem tính mạng người dân là quý, tìm cách tiêu diệt thành phần địa chủ trong sự vụ "Cải cách ruộng đất", tịch thu tài sản của tư nhân trong công cuộc "đánh tư sản mại bản" sau 1975 tại miền Nam Việt Nam, bán bãi lầy vàng và xua đuổi người dân ra biển. Đảng cộng sản không hề chủ trương yêu thương đùm bọc anh em một nhà.

2. Tinh công minh, tinh thần công bằng không được thể hiện trong suốt những năm đảng cộng sản cầm quyền. Tham nhũng đã trở thành đạo đức sống ("đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn"). Hồ gần cách nghèo giàu càng lúc càng sâu đậm. Tham nhũng đã trở nên một môn thể thao toàn quốc và các vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sẽ lần hồi tháo chạy. Kinh tế chắc chắn sẽ kiệt quệ. Đất nước sẽ suy vong vì phải lệ thuộc ngoại bang.

3. Lòng trung thành với dân tộc và tổ quốc hoàn toàn thiếu vắng. Đảng cộng sản trước đây luôn ca ngợi chủ thuyết "quốc tế vô sản", coi nhẹ quyền lợi quốc gia dân tộc. Với khẩu hiệu "Yêu tổ quốc là yêu chủ nghĩa xã hội", đảng cộng sản đã đồng hóa tổ quốc với chủ nghĩa xã hội. Tổ quốc chỉ còn thu hẹp thành một chủ thuyết mà nay thế giới đã vứt bỏ vào sọt rác. Việc cấm cản biểu tình chống Trung Quốc xâm chiếm các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, cấm in sách nói đến cuộc chiến tranh biên giới Việt Trung năm 1979 biểu hiện mối lo sợ của đảng cộng sản không kiểm soát nổi sự bùng nổ của nhân dân Việt Nam. Những di tích lịch sử như thành Cổ Loa đang có nguy cơ xóa sổ, vì chính quyền cộng sản coi nhẹ di sản của tổ tiên.

4. Nhân danh "cách mạng xã hội chủ nghĩa thần thánh", đảng cộng sản coi thường tất cả những giá trị uy quyền khác. Không ai có thể đứng trên đảng vì đảng là uy quyền tuyệt đối. Chính vì không muốn chia sẻ quyền lực nên đảng đã thẳng tay đàn áp các tôn giáo không nằm trong quyền kiểm soát của mình. Vì sợ mất quyền lực, nên đảng cộng sản đã phải nuôi dưỡng một con số khổng lồ công an, mật vụ để duy trì uy quyền của mình. Đảng cộng sản đã và đang tiếp tục ra công tung hô ông Hồ Chí Minh để mong biến ông thành một anh hùng dân tộc, không thua gì tổ Hùng Vương hay Đức Phật, tạo quyền uy cho ông và gián tiếp tạo quyền uy cho đảng.

5. Bàn tay của đảng cộng sản đã dính quá nhiều máu vì muốn thực hiện cho kỳ được cách mạng xã hội chủ nghĩa nên đã dùng biện luận "cứu cánh biện minh cho phương tiện" để bào chữa cho những tội ác của mình. Muốn được xuất hiện với hình ảnh tinh bạch nên đảng cố gắng xóa đi những vết tích nhơ bẩn của mình bằng cách sửa chữa lịch sử, bóp nghẹt những tiếng nói muốn nói lên sự thật, kiểm soát gắt gao thông tin báo chí và mạng

internet.

Đảng cộng sản đã không thừa một lãnh vực đạo đức nào của xã hội. Họ muốn thay đổi hết những căn bản đạo đức bằng tư tưởng của Mác-Lê. Nhưng lịch sử đã chứng minh với sự sụp đổ toàn diện của Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết, chủ nghĩa cộng sản chỉ làm cho con người thoái hóa và xã hội vữa nát. Tinh thần liên đới hoàn toàn vắng bóng dưới chế độ chủ nghĩa xã hội. Con người chỉ còn biết luồn lách mà sống, giành giật địa vị để có uy quyền, và không có một cơ chế nào để ngăn chặn lòng tham và ham muốn quyền lực của con người. Với lời khẳng định ghi trong hiến pháp đảng cộng sản là đảng duy nhất lãnh đạo đất nước, nước Việt Nam không thể nào có cơ hội vươn lên. Kẻ ở chức vị cao luôn có khuynh hướng muốn ở địa vị càng lâu càng tốt, nhu cầu bành trướng thế lực của mình mỗi lúc một nhiều hơn. Điển hình là tư gia của Lê Khả Phiêu với nhà cửa trang hoàng những quý vật, những đồ cổ vô giá, và chân dung của chính bản thân để tự vinh danh. Lại thêm ông Nguyễn Tấn Dũng xây dựng từ đường nguy nga để tôn vinh gia tộc của mình. Bản thân những việc này không có gì đáng trách, vì mọi người đều có quyền tự tôn vinh bản thân, tôn vinh dòng họ. Nhưng chỉ có phiến là những gì chủ nghĩa cộng sản chủ trương đã không được thi hành, việc phân chia đồng đều chẳng thấy đâu mà chỉ thấy các cán bộ cao cấp của đảng vinh thân phì gia, nhà cửa sang trọng trong khi đó người nông dân vẫn nghèo, người công nhân vẫn bị bóc lột. Xét cho cùng, chủ nghĩa cộng sản chẳng qua là một nguy thuyết cho phép kẻ không có của cướp kẻ có của một cách hợp pháp và sau đó kẻ cướp trở thành chủ nhân ông và tiếp tục lo sợ bị kẻ khác cướp lại.

Thời buổi bây giờ là thời buổi mạnh được yếu thua, người Việt sống dưới chế độ cộng sản không còn tinh thần liên đới. Trong tiến trình cướp chính quyền, đảng cộng sản bất chấp mọi phương tiện để đạt tới mục đích. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đánh dấu thắng lợi của đảng cộng sản, tạo cảm giác cho cấp lãnh đạo cộng sản là họ vô địch và cũng là ngày bắt đầu chính sách mạnh được yếu thua thừa thắng xông lên. Những kẻ chiến bại đã bị trả thù một cách khốc liệt, bị giam cầm trong những trại tù mệnh danh là "trại học tập cải tạo". Cả một khối lớn trí tuệ của đất nước đã phải tháo chạy ra nước ngoài để bảo tồn sinh mạng của mình. Nơi nào có chủ nghĩa xã hội là nơi đó con người tìm cách trấn áp lẫn nhau nhân danh đấu tranh giai cấp, nơi nào có chủ nghĩa cộng sản nói đó có những quyết định độc đoán sai lầm, và từ đó mỗi sinh có thể bị huy hoại một cách trầm trọng, vô phương cứu chữa.

Nước Việt Nam đang lâm vào một cơn bệnh nặng do chủ nghĩa cộng sản đem vào. Chúng ta phải làm gì ? Chúng ta kết án y tá đã châm lộn thuốc vào bệnh nhân và đưa y tá ra tòa xét xử hay là chúng ta sửa chữa lại dụng cụ để y tá không thể nào châm lộn đường dây cấp cứu, để không còn bệnh nhân nào trong tương lai phải gánh chịu sai lầm này nữa ?

Cuộc đấu tranh hiện nay của con dân Việt Nam chỉ nhằm khôi phục lại tính chất nhân bản vốn sẵn có trong con người Việt Nam, tìm lại tình anh em, nghĩa đồng bào. Cuộc đấu tranh đòi dân chủ đa nguyên hiện nay không đòi hỏi xương máu của bất cứ ai, không phục vụ cho một quyền uy hay một chủ thuyết cao siêu nào cả. Nó chỉ nhằm phục vụ con người Việt Nam trong tinh thần liên đới trong một không gian liên đới giữa những con người thông hiểu nhau, quý trọng nhau, hợp tác với nhau để xây dựng và chia sẻ một tương lai chung tốt đẹp hơn.

**Nguyễn Gia Thường** (Brussels)

# Trí thức và dân chủ

*Nguyễn Phương Anh*

Từ lâu, câu chuyện về hèn nhát đặc sắc nhất mà cả nhân loại đều biết, là câu chuyện "Ông Vua cỡi truồng". Tuyệt đại đa số quan chức triều đình đến những người dân lớn tuổi đều trầm trồ khen ngợi sự hèn nhát của mình. Sau cùng, một cậu bé đã phá tan luồng suy nghĩ đó. Cậu khẳng định là ông vua cỡi truồng. Nếu là ở Việt Nam, chắc hẳn mọi người sẽ nâng cậu bé đó thành anh hùng. Nhưng đâu phải vậy. Cậu bé đó chỉ nói lên đúng suy nghĩ của mình, thứ suy nghĩ chưa hề nhuộm màu tư lợi. Cậu bé đó không phải là người anh hùng. Trong vô vàn các cậu bé đi theo đám rước thì cậu chỉ là người phát ngôn theo đúng lứa tuổi.

Tại Việt Nam ngày nay, những người đấu tranh dân chủ đã và đang lên tiếng trước thực trạng xã hội không theo tiêu chuẩn của nhân loại tiến bộ. Họ, đa phần cũng chỉ mới phát ngôn theo đúng cách suy nghĩ cần phải có. Cách đấu tranh dựa trên lương tâm như vậy cũng không là gì đối với chế độ độc tài. Một số những người đấu tranh đó nghĩ họ là dũng cảm. Không hoàn toàn như vậy. Nói ra sự thật đâu phải là dũng cảm, mà mới chỉ chứng minh tôi đang nói đúng quyền của tôi. Phát biểu dũng cảm thôi thì chưa đủ, mà còn cần nhiều điều khác nữa, như là: sự dũng cảm khi bị an ninh đàn áp mạnh, khi khai báo trong khi bị bắt vào tù, sự dũng cảm còn lại sau khi ra tù.

Có những người đấu tranh dân chủ có uy tín chệ trí thức là một lũ hèn nhát. Nhưng họ đâu biết trong phong trào dân chủ hiện nay đã đa phần là trí thức. Từ ngày xưa đã có sự phân công : sĩ, công, nông, thương, binh. Tất nhiên sự phân công chưa hoàn hảo, nhưng phần nào đã nói lên sự chuyên môn hóa trong cuộc sống. Ai đó đã bất trí thức phải đi đầu và "lãnh đạo" như những người lính tiên phong. Và nếu trí thức không đi đầu thì bị quy là hèn nhát. Vậy, cái logic trong sự phân công xã hội để ở đâu ?

Đừng suy nghĩ theo kiểu Mao, "trí thức không bằng cục phân" hay theo kiểu "trí, phú, địa, hào đào tận gốc tróc tận rễ". Chính vì suy nghĩ như vậy mà hàng loạt chế độ cộng sản đã sụp đổ. Hiện nay đâu còn nhiều chế độ cộng sản. Kể cả Việt Nam cũng đâu còn cộng sản theo đúng nghĩa. Nếu vẫn coi trách nhiệm chính trong công cuộc đấu tranh chống độc tài cộng sản phải là trí thức thì đó là chọn nhầm đối tượng. Chọn xong, lại nói họ hèn nhát thì lại càng chứng minh tính hàm hồ, ấu trĩ của người đã chọn. Câu nói đó còn tệ hơn câu nói của Mao.

Trách nhiệm chính ở đây là nằm trên vai các nhân tố tiến bộ đang nằm trong các tổ chức đấu tranh và chính cả tập thể các tổ chức đó. Trí thức, như ngày xưa, là những người mà nhân dân đã nói : "Hiền tài là nguyên



khí quốc gia". Họ phải được "cởi trói" (!), được tự do suy nghĩ, cống hiến, làm giàu... Ngay cả khi "kháng chiến chống Mỹ" thì toàn bộ lực lượng sinh viên miền Bắc không bị bắt lính. Chỉ đến khi cao trào thiếu quân cho chiến trường thì mới phải động viên. Cũng trong lúc đó, hàng trăm ngàn sinh viên đã được gửi đi đào tạo ở các khối "xã hội chủ nghĩa". Tất nhiên, phần con cháu lãnh đạo trốn lính, trốn chiến tranh cũng có, nhưng không phải đa số. Đó cũng chính là sự tôn trọng trí thức, tôn trọng hiền tài và tạo vốn nhân tài cho công cuộc phát triển xã hội. Tuy nhiên, sau khi được đào tạo, lớp trí thức đó đã không có cơ hội để chứng minh toàn bộ năng lực của họ cũng như họ đã được đào tạo không theo khả năng, nhu cầu của họ. Chế độ mà họ phải sống cũng đã dần dần đưa họ vào lối mòn người "hồng hơn chuyên" và do vậy chế độ đã không phát huy được trí thức của họ. Hậu quả là ngày nay nước Việt Nam ta vẫn đang là những nước tụt hậu về mọi mặt. Những lớp trí thức sau từ 6x, 7x, 8x... đến nay cũng vẫn chịu sự áp đặt và lối đào tạo ép buộc không theo tư tưởng tự do, tiến bộ về quan niệm xã hội, chính trị và do vậy tư tưởng hẹp hòi vẫn còn tồn tại. Sự tiến bộ về khoa học, kỹ thuật, văn hoá... tuy được nâng cao chút ít nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng đòi hỏi của sự hội nhập với thế giới.

Vậy, phong trào dân chủ có nên làm một việc sai lầm nữa là biến tất cả những trí thức thành người lính xung kích? Biến sở trường của họ mà không đào tạo, trau dồi để trở thành sở trường và sở trường của họ thành hàng lưu kho? Từ nền tảng là những người trí thức mà yêu cầu ngay tham dự phong trào với bao hiểm nguy, đàn áp... là không tưởng, và cũng đâu có dễ có một môi trường để đào tạo mà không bị phá hoại bởi độc tài cộng sản. Lòng dũng cảm của những người đấu tranh dân chủ đâu phải là tất cả. Tính tổ chức kỷ luật và nguyên tắc hành động hợp lòng dân nói rộng, hay trí thức nói hẹp mới là điểm nhấn về khả năng của từng chiến sĩ dân chủ, từng tổ chức dân chủ. Nếu có thể thì đồng loạt các chiến sĩ dân chủ, các tổ chức hãy kêu gọi trí thức hãy vượt qua nỗi sợ để dám bất hợp tác với chính quyền độc tài, không làm điều gì để làm lợi cho độc tài, chứ đừng kêu gọi họ phải làm một việc duy nhất là làm người lính xung kích của xã hội.

Một cách khác để coi thường quần chúng nhân dân cũng có thể là bất trí thức là những người hiểu biết nhất về xã hội. Đôi khi trí thức chưa hẳn đã quan tâm đến các vấn đề xã hội hay chế độ nhiều như những người dân khác. Ông Anhtan (Einstein) cũng là một đại trí thức. Ông đã rời bỏ Đức quốc xã để đến Mỹ làm nốt công việc chế tạo bom nguyên tử và rao giảng các nguyên lý vật lý vũ trụ. Ông cũng khó tránh khỏi hậu quả của hai quả bom nguyên tử thả xuống Hiroshima và Nagasaki đè nặng lên lương tâm, thể xác của ông đâu. Ông cũng đã hối hận rất nhiều trong đời nghĩ lại về việc này.

Trí thức giỏi trong chuyên môn của họ và nếu kêu gọi tốt để họ mở lòng cho những việc khác thì mới là dụng nhân như dụng mộc. Nếu cứ kêu gọi họ đối đầu theo cách họ chưa được đào tạo thì lại làm cho độc tài vốn sẵn có thể thượng

phong vô hiệu hóa được họ và nhờ đó chúng dần mất được người khác, nhờ đó chúng tiêu được nhiều tiền ngân sách trên tấm lưng còng khốn khổ của người dân. Trí thức là người am hiểu xã hội và tốt đẹp biết bao khi trong số đó họ lại có những người có thêm phẩm chất của người lính tiên phong trong công cuộc cải cách xã hội. Nhưng đâu phải bất cứ ai cũng ôm đồm được nhiều việc, ai cũng là nhân tài đất Việt! Từ xa xưa không ai chê những người treo ấn từ quan. Cũng không ai chê những trí thức trong chế độ cũ ra đóng góp cho chế độ mới khi họ được tôn trọng, họ có khoảng trời để vẫy vùng và hệ thống chính trị mới tôn trọng trí thức của họ. Nếu tất cả trí thức đều trở nên những người lính đi đầu, họ sẽ phải gác lại chuyên

môn chính và trong môi trường mới khi thành công họ lại phải mài giũa lại những trí thức thuở xưa, phần thời gian gián đoạn sẽ là kẻ thù đối với lối tư duy vẫn đang theo một hướng suy nghĩ. Liệu những công trình dang dở để dành lại chưa hoàn thiện khi phải đi "chiến đấu" sẽ trở nên hoàn thiện hơn sau nhiều thời gian cách ly, suy nghĩ bị bào mòn vì thời gian?

Trí thức có thể hẹp bụng khi ta đòi hỏi họ phải vừa giỏi chuyên môn vừa đứng đầu sóng ngọn gió cho cuộc cách mạng dân chủ vì quyền lợi của mọi người. Nhưng hoàn toàn họ không hèn nhát. Họ có thể trau dồi trí thức để một mai làm động lực cho đất nước dân chủ. Họ có hàng trăm ngàn con đường ủng hộ phong trào dân chủ như lôi kéo quần chúng khi có cơ hội, như dùng tài chính ủng hộ, như bao bọc giúp đỡ những chiến sĩ dân chủ. Hãy để họ tự lựa chọn cách thức giúp đỡ tốt nhất mà họ có thể. Đã có ai kêu gọi họ đóng góp tinh thần, công sức hay tài chính, v.v. tùy theo sức của họ hay chỉ muốn áp đặt họ phải giống như mình - những chiến sĩ dân chủ. Đã chắc rằng ngay sau khi thành công thì các chiến sĩ dân chủ sẽ hoàn toàn là những nhà trí thức, đầy đủ khả năng quản trị xã hội? Những người đấu tranh dân chủ nên hoàn thiện mình, học hỏi hàng ngày hàng giờ để ít nhất có thể tham gia vào guồng máy quản trị xã hội ở một công việc nhất định. Có một số chiến sĩ đấu tranh chỉ mong muốn khi thành công sẽ không tham gia quản trị xã hội. Đó là tư tưởng tự ti, chưa dám đương đầu với cả một cuộc cách mạng khác tiếp diễn một cách logic - cuộc cách mạng hoàn thiện mình và chứng minh mình luôn và sẽ luôn là những hạt nhân tốt cho tương lai. Đâu phải ai cũng là bác sĩ, kỹ sư... nhưng đâu phải ai cũng làm được những công tác quần chúng, làm dân biểu đại diện cho quyền lực cũng như đấu tranh cho quyền lợi của nhân dân tốt như những chiến sĩ dân chủ đã cạo sứt và được nhiều người tín nhiệm.

Hãy kêu gọi lòng tự trọng của trí thức để họ đừng làm những việc có lợi cho độc tài, làm kéo dài sự tồn tại của độc tài. Có thể nói rằng trong thâm tâm họ đã nghĩ vậy và chỉ cần sự đồng thuận của phong trào dân chủ thì người trí thức sẽ làm tốt vai trò của mình. Trí thức không hèn nhát. Chỉ có phong trào dân chủ chưa tìm được cách để họ hòa nhập theo khả năng của họ.

**Nguyễn Phương Anh (Hà Nội)**

# Giác ngộ

Tôi đến gặp hấn để hỏi thăm về số tiền hai chục ngàn đô mà tôi đưa nhờ hấn đầu tư chứng khoán giùm. Lâu nay stocks xuống mạnh nhưng tôi không hề lo âu. Tôi tin tài hấn. Hấn là một mẫu mực thành công. Hấn giàu lên nhanh chóng rồi kinh doanh free lance về địa ốc và chứng khoán. Chỉ mấy năm hấn đã tạo được một tài sản lớn. Cách làm việc của hấn rất thoải mái, hấn chỉ ngồi trước PC gõ vào bàn phím mà trong một ngày hấn có thể kiếm tiền hơn tôi làm mấy tháng. Vợ chồng tôi để dành được hai chục ngàn đô dự trù mua một chiếc xe mới thay thế cho chiếc xe cũ đã hơn mười tuổi. Hấn nói : "kiếm lời khi stocks lên ai chẳng làm được, nghệ thuật là ở chỗ kiếm tiền khi stocks xuống, that's the difference". Vợ tôi nảy ra ý kiến đưa tiền nhờ hấn chơi stocks giùm kiếm lời. Cô ấy muốn có một chiếc Lexus. Đó là một dấu hiệu thành công và một niềm hãnh diện. Đã đến lúc chúng tôi phải thay xe vì cái xe cũ của chúng tôi đã mệt mỏi thấy rõ, hơn nữa lúc này Lexus đang xuống hơn 20%, thời điểm lý tưởng để mua.

Hấn đang tỉa cây trong vườn. Rất an nhiên trong chiếc áo cư sĩ màu xám nhạt. Tôi biết hấn tu thiền từ mấy tháng nay nhưng không biết là hấn đổi cả y phục. Hấn làm việc gì cũng làm tới nơi tới chốn. Đó là lý do khiến hấn thành công.

Hấn giải thích :

- Điều quan trọng của phái Thiền Tông không phải chỉ là học mà là hành. Phải hành, phải thể hiện trong cuộc sống hàng ngày, từ cách ăn mặc, đi đứng. Thiền không phải là suy tư mà là sống và sống hạnh phúc. Thiền khó ở chỗ đó.

Và rõ ràng là hấn thể hiện. Hấn hỏi tôi :

- Theo mày hạnh phúc là gì ?

- Là có được những gì mình thích. Tao thích những cảm giác mạnh, những trận đá banh sôi nổi, những kỷ lục thể thao, những phim action hồi hộp. Tao muốn Việt Nam sớm có dân chủ. Trước mắt tao muốn ngăn cản bọn cầm quyền nhảm nhí này khai thác bauxit tại Tây Nguyên. Tiên sư chúng nó, tao muốn cho chúng nó mấy cái bốp tai.

Hấn cất ngang :

- Mày lầm. Đó không phải là hạnh phúc thực sự. Hạnh phúc thực sự là sự bình yên trong tâm hồn. Hoàn toàn bình yên, không lo lắng, không mong muốn, không cảm xúc, không vội vã, không bị thời gian xô đẩy. Sống an nhiên tuyệt đối. Niết bàn là thế.

Thế thì tôi quả thực không có căn tu. Tôi thích ước mơ và thấy sung sướng khi cố gắng hành động để biến ước mơ thành sự thực. Và tôi cũng rất thích những cảm xúc và những kỷ ức. Những kỷ ức đẹp nhất của tôi là khi bồn chồn chờ đợi người yêu, nay là vợ tôi. Là khi được cầm tay người yêu lần đầu, rất đê mê, rất sung sướng. Tôi chỉ thích một nửa câu thơ của Nguyễn Sa : *Hãy biến cuộc đời thành những tối tân hôn, nếu em sợ thời gian dài vô tận*. Tôi muốn sống lại mãi những tối tân hôn nhưng cũng hoàn toàn không sợ mà còn rất muốn thời gian dài vô tận.

## MỤC LỤC

01. Bài học lớn cho cuộc khủng hoảng lớn	
02. Chúng ta đang ở trong giai đoạn hậu cộng sản ?	<i>Thông Luận</i>
05. Thấy gì sau dự án khai thác Bauxite trên Tây Nguyên ?	<i>Nguyễn Gia Kiểng</i>
08. Mỹ không giúp được gì cho châu Á, ngược lại	<i>Nguyễn Văn An</i>
10. "Đế chế Nga của Putin" đã kết thúc ?	<i>Nguyễn Huy Đức</i>
11. Đạo đức suy đồi	<i>Việt Hoàng</i>
14. Trí thức và dân chủ	<i>Nguyễn Gia Thường</i>
16. Giác ngộ	<i>Nguyễn Phương Anh</i>
	<i>Điêu</i>

Hấn bảo tôi ở lại ăn cơm với hấn. Hấn hỏi tôi thích ăn gì. Tôi đáp là tôi thích nhiều món lắm. Thích ăn gà hấp lá chanh, gà nuôi ngon hơn gà kỹ nghệ. Thích những bữa barbecue entrecôte thật mềm, ướp một chút ngũ vị hương và tỏi, ăn với muối hột và mù tạt, phải moutarde Dijon của Pháp mới ngon. Thịt cừu còn ngon hơn, đậm hơn. Và phải có rượu Bordeaux, Médoc càng tốt, Napa cũng được nhưng không hợp lắm. Tuyệt hơn nữa là đồ biển với rượu vang trắng lạnh kèm theo. Chỉ kẹt một nỗi là tôi không giàu như hấn, túi tiền tôi có hạn, mỗi bữa ăn như thế là một ngày hội lớn của gia đình tôi.

Hấn xoa tay :

- Ăn chay ! Cơm chay là nhất, lành mạnh cho cơ thể và đem lại bình yên cho tâm hồn. Mày sẽ thấy người khỏe hấn lên, tinh thần minh mẫn. Không phải tao chống ăn thịt, Đức Phật cũng ăn thịt. Tùy mày. Tao khuyên mày nên ăn chay chỉ vì ăn chay và uống nước lạnh lành mạnh hơn, tốt cho mày hơn, giải thoát khỏi những dục vọng và lo âu thấp kém, đưa mày tới gần sự Giác Ngộ.

Tôi không có chọn lựa nào khác. Thôi thì ăn chay và uống nước lạnh với hấn. Phải nói thực là không bằng barbecue và Médoc. Đến lúc café tôi hỏi hấn :

- Thế số tiền đầu tư chứng khoán của tao được bao nhiêu rồi ?

Giọng hấn trả lời có một cái gì như xa vắng :

- Cái hedge fund tao mua cho mày đã phá sản rồi. Nhưng mày bận tâm làm gì. Tiền không phải là hạnh phúc, nó còn ngăn cản mình nhận ra Chân Hạnh Phúc. Tao nhờ mất tiền mà giác ngộ. Tất cả chỉ là phù du thôi, hư hư thực thực, tất cả chỉ là một lớp bụi trần. Chính cuộc đời này cũng chưa chắc gì đã có thực, biết đâu chỉ là một cơn mê. *Sắc bất kỳ không không bất kỳ sắc, sắc tức thị không không tức thị sắc*. Có cũng như không và không cũng như có, có cũng là không mà không cũng là có.

Lần này thì dù muốn hay không tôi cũng phải giác ngộ. Giác ngộ chứng khoán. Và thuyết phục vợ tôi là có Lexus cũng như không có, mà không có Lexus cũng như là có. Cuộc đời đã chẳng có, xá gì Lexus.

**Đáy**